

Nha Trang, ngày tháng 4 năm 2011

## HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2011

- Căn cứ quyết định số 558/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2011 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2011 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2011-13-02: Nghiên cứu một số chủng vi khuẩn mới dùng để sản xuất probiotics phòng trừ dịch bệnh trong sản xuất tôm hùm ở Việt Nam**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Hoàng Hoa Hồng** Chức vụ: Phó Hiệu Trưởng

Bên B: **TS. Phạm Thu Thủy**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện NC Công nghệ sinh học và Môi trường, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A24471645 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Phân lập các vi khuẩn *Vibrio* gây bệnh trên tôm hùm.
2. Phân lập các vi khuẩn hữu ích có hoạt tính đối kháng với các vi khuẩn *Vibrio* gây bệnh trên tôm hùm.
3. Thử nghiệm *in vitro* hoạt tính probiotics của các chủng vi khuẩn và Thử nghiệm *in vivo* của chủng probiotics bổ sung vào thức ăn nuôi tôm hùm (*Đánh giá khả năng ức chế vi sinh vật gây bệnh trong máu tôm và môi trường nuôi, Xác định tỉ lệ sống, tốc độ sinh trưởng và hiệu quả sử dụng thức ăn của tôm*).

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Danh mục các chủng vi khuẩn *Vibrio* gây bệnh trên tôm hùm (*Gồm 03-05 chủng Vibrio gây bệnh trên tôm hùm; 1-2 chủng được định danh đến loài với một số đặc điểm sinh học*).
2. Danh mục các chủng vi khuẩn hữu ích kháng *Vibrio* (*Gồm 10-15 chủng Bacillus, Lactobacillus, Vibrio... thể hiện vòng kháng Vibrio rõ ràng trên thạch đĩa ; Các chủng được phân loại sơ bộ đến chi bằng các đặc điểm hình thái và hóa sinh*).
3. Danh mục các chủng vi khuẩn mới có hoạt lực cao trong phòng trừ dịch bệnh cho tôm hùm sử dụng trong điều chế chế phẩm probiotics (*Gồm 05 chủng vi khuẩn mới có hoạt lực cao trong phòng trừ bệnh do vi khuẩn Vibrio spp. gây ra ở tôm hùm; 2-3 chủng được định danh đến loài với một số đặc điểm sinh học*).
4. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 30 tháng 4 năm 2012.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)** vào tháng 4 năm 2011. Bên B có trách nhiệm quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC trước 25/01/2012.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 14 tháng 10 năm 2011.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Phạm Thu Thủy**

**TS. Hoàng Hoa Hồng**

Nha Trang, ngày tháng 4 năm 2011

## HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2011

- Căn cứ quyết định số 558/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2011 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2011 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2011-13-01: Nghiên cứu quy trình công nghệ ương và nuôi cá đối mục (*Mugil cephalus*) thương phẩm**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Hoàng Hoa Hồng** Chức vụ: Phó Hiệu Trưởng

Bên B: **TS. Phạm Xuân Thủy**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A00331694 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nghiên cứu, tìm hiểu khả năng thích nghi của cá đối mục với một số yếu tố môi trường trong vùng nước cạn để làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng quy trình ương nuôi cá đối mục trong ao đất.
2. Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ ương giống cá đối mục:
  - Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá đối mục giai đoạn ương giống trong ao đất.
  - Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá đối mục giai đoạn ương giống trong ao đất.
  - Nghiên cứu các biện pháp phòng và trị bệnh cho cá đối mục giai đoạn ương giống trong ao đất.
3. Thử nghiệm và hoàn chỉnh quy trình ương giống cá đối mục.
4. Bước đầu nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ nuôi cá đối mục thương phẩm:
  - Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá đối mục giai đoạn nuôi thương phẩm trong ao đất.
  - Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá đối mục giai đoạn nuôi thương phẩm trong ao đất.
  - Nghiên cứu các biện pháp phòng và trị bệnh cho cá đối mục giai đoạn nuôi thương phẩm trong ao đất.
5. Thử nghiệm quy trình (dự thảo) nuôi cá đối mục thương phẩm.
6. Bước đầu xây dựng mô hình ương cá giống & nuôi cá đối mục thương phẩm.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Báo cáo khoa học về khả năng thích nghi của cá đối mục với một số yếu tố môi trường (Nhiệt độ, độ mặn, pH) trong vùng nước cạn (Các yếu tố nhiệt độ, độ mặn, pH môi trường trong vùng nước cạn).
2. Báo cáo khoa học về ảnh hưởng của mật độ, chủng loại thức ăn lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá đối mục giai đoạn ương từ cá hương (2-3cm) lên cá giống (6-8cm) (Các yếu tố độ mặn, mật độ, chủng loại thức ăn, các yếu tố môi trường: Nhiệt độ, độ trong, pH, độ mặn, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S, mật độ tảo...phù hợp đảm bảo tỷ lệ sống từ cá hương lên cá giống đạt 60%).

3. Báo cáo khoa học về các biện pháp phòng và trị bệnh cho cá đối mục giai đoạn ương giống.

4. Quy trình công nghệ ương giống cá Đối mục (*Chính xác, khả thi phù hợp với điều kiện sản xuất ở Việt Nam; Tỷ lệ sống 60%, kích thước cá giống đạt 6-8 cm*).

5. Báo cáo khoa học ban đầu về ảnh hưởng của mật độ, thức ăn, lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá đối mục giai đoạn nuôi thương phẩm.

6. Báo cáo khoa học ban đầu về các biện pháp phòng và trị bệnh cho cá đối mục giai đoạn nuôi thương phẩm.

7. Quy trình (dự thảo) nuôi cá đối mục thương phẩm.

8. Báo cáo kết quả thử nghiệm quy trình (dự thảo) nuôi cá đối mục thương phẩm.

9. Báo cáo kết quả bước đầu xây dựng mô hình ương cá giống & nuôi cá đối mục thương phẩm.

10. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 30 tháng 4 năm 2012.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **370.00.000 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu đồng)** vào tháng 4 năm 2011. Bên B có trách nhiệm quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC trước 25/01/2012.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 14 tháng 10 năm 2011.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Phạm Xuân Thủy**

**TS. Hoàng Hoa Hồng**

Nha Trang, ngày tháng 4 năm 2011

## HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2011

- Căn cứ quyết định số 558/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2011 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2011 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho nhiệm vụ lưu giữ và bảo tồn quỹ gen cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2011 đã được Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ lưu giữ và bảo tồn quỹ gen **B2011-13-03GEN: Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các loài ốc cối (*Conus spp.*) và trai tai tượng (*Tridacna spp.*) ven biển Trung và Nam Bộ, Việt Nam**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Hoàng Hoa Hồng** Chức vụ: Phó Hiệu Trưởng

Bên B: **TS. Đặng Thuý Bình**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện NC Công nghệ sinh học và Môi trường, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: **711A00333303** Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

### 1. Điều tra, khảo sát thu thập nguồn gen:

- Tiến hành thu thêm mẫu ốc *Conus* ở khu vực Nam và Trung Bộ để tìm loài mới và xây dựng bản đồ phân bố.

- Thu mẫu các loài trai tai tượng (*Tridacna spp.*) khu vực Nam và Trung Bộ (tùy theo sự phân bố hiện nay của các loài này).

### 2. Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen:

- Lưu giữ cá thể các loài thu năm 2008-2010 (50 mẫu); Lưu giữ cá thể (50 mẫu) và DNA tổng số (5 loài) các loài ốc cối mới thu được năm 2011; Lưu giữ cá thể các loài trai tai tượng (tùy theo số lượng thu được, dự kiến mỗi loài 5 cá thể và 5 mẫu DNA tổng số).

- Thử nghiệm các phương pháp lưu giữ và kiểm tra chất lượng DNA của các loài ốc cối và trai tai tượng qua thời gian bảo quản bằng kiểm tra DNA tổng số và tiến hành phản ứng.

### 3. Đánh giá nguồn gen:

- Định danh, phân loại các loài ốc cối và trai tai tượng thu năm 2011 bằng đặc điểm hình thái. Kiểm chứng hình thái các loài nghi ngờ bằng các chỉ thị phân tử và giải trình tự.

- Tiếp tục giải trình tự DNA sử dụng các chỉ thị phân tử mới DNA ti thể (dự kiến 12S) và DNA nhân (dự kiến calmodulin) của các loài ốc cối thu thập được; Phân tích dữ liệu giải mã DNA, hoàn thiện cây phát sinh loài đối với các chỉ thị 12S và calmodulin.

- Giải trình tự DNA (DNA ti thể: dự kiến CO1 mtDNA) của các loài trai tai tượng thu thập được. Nghiên cứu đa dạng di truyền từ 1 -2 loài trai tai tượng (tùy thuộc vào số lượng loài thu thập được).

- Thử nghiệm tách chiết ARN tuyến độc tố ốc cối làm cơ sở cho việc khuếch đại và giải trình tự gen độc tố.

- Tiếp tục tách chiết và thử nghiệm sơ bộ độc tính trên chuột của loài có độc tính cao thu thập được, làm cơ sở cho các đánh giá đặc điểm di truyền của các loài ốc khác nhau.

#### **4. Tư liệu hóa nguồn gen - Data Bank / Genebank:**

- Tiếp tục xây dựng dữ liệu trình tự DNA ti thể và DNA ribosome các loài ốc cối và bổ sung dữ liệu mới các loài trai tai tượng thu được ở Việt Nam và đăng ký cho ngân hàng gen (Genebank) (20 trình tự DNA ti thể và 10 trình tự DNA ribosome).

- Tiếp tục xây dựng tư liệu đặc điểm hình thái và di truyền các loài ốc cối, cá ngựa đang được bảo tồn và trên đối tượng mới các loài trai tai tượng (databank).

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. 100 mẫu ốc và 40-50 mẫu trai tai tượng chất lượng đảm bảo cho phân loại hình thái và nghiên cứu di truyền (*Mô tả chi tiết đặc điểm hình thái*).

2. Cơ sở dữ liệu các trình tự DNA ti thể và DNA bộ gen (*Có mã số gen*).

3. Dữ liệu biến động di truyền và cấu trúc quần thể ốc cối, trai tai tượng (*Đánh giá được sự đa dạng di truyền và xác định cấu trúc quần thể*).

4. (15-20) mẫu DNA tổng số của ốc cối và 10 mẫu DNA tổng số của trai tai tượng được ly trích (*Chất lượng đảm bảo thực hiện phản ứng PCR*).

5. 50 Mẫu cá thể ốc cối được lưu giữ ở nhiệt độ thấp và trong dung môi (*Chất lượng đảm bảo thực hiện phản ứng PCR*).

6. 20 mẫu cá thể trai tai tượng được lưu giữ ở nhiệt độ thấp và trong dung môi (*Chất lượng đảm bảo thực hiện phản ứng PCR*).

7. 02 bài báo đăng ở tạp chí khoa học Trường và 02 báo cáo khoa học trình bày tại hội thảo.

8. Quyết định giao luận văn, quyết định thành lập hội đồng bảo vệ luận văn và kết quả bảo vệ luận văn của 01 học viên cao học.

9. Báo cáo tổng kết toàn diện kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết).

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 30 tháng 5 năm 2012.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)** vào tháng 4 năm 2011. Bên B có trách nhiệm quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC trước 25/01/2012.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 14 tháng 10 năm 2011.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen ban hành kèm theo Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCN - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Đặng Thuý Bình**

**TS. Hoàng Hoa Hồng**

Nha Trang, ngày tháng 4 năm 2012

## HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2012

- Căn cứ quyết định số 888/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2012 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2011 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2011-13-02: Nghiên cứu một số chủng vi khuẩn mới dùng để sản xuất probiotics phòng trừ dịch bệnh trong sản xuất tôm hùm ở Việt Nam.**

Bên A: Trường Đại học Nha Trang

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Hoàng Hoa Hồng** Chức vụ: Phó Hiệu Trưởng

Bên B: **TS. Phạm Thu Thủy**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện NC Công nghệ sinh học và Môi trường, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A24471645 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Thử nghiệm cảm nhiễm đối với các vi khuẩn *Vibrio* gây bệnh.
2. Nghiên cứu quy trình nuôi cấy thu sinh khối vi khuẩn probiotics.
3. Nghiên cứu quy trình đông khô các vi khuẩn probiotics.
4. Xây dựng quy trình sản xuất chế phẩm probiotics cho tôm hùm.
5. Đánh giá khả năng phòng bệnh của chế phẩm probiotics.
6. Đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế của chế phẩm probiotics.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Danh mục các chủng vi khuẩn mới có hoạt lực cao trong phòng trừ dịch bệnh cho tôm hùm sử dụng trong điều chế chế phẩm probiotics (*Gồm 05 chủng vi khuẩn mới có hoạt lực cao trong phòng trừ bệnh do vi khuẩn (Vibrio spp.) gây ra ở tôm hùm; 2-3 chủng được định danh đến loài với một số đặc điểm sinh học.*)
2. Quy trình nuôi cấy thu sinh khối vi khuẩn probiotics (*Cải tiến điều kiện nuôi cấy vi khuẩn và ly tâm liên tục thu sinh khối; Hiệu quả của quy trình: tăng nhanh sinh khối, không bị ngoại nhiễm.*)
3. Quy trình đông khô các vi khuẩn probiotics (*Được công nhận ở cấp cơ sở; Hiệu quả: tìm ra chất đông khô phù hợp với sinh khối vi khuẩn; tiết kiệm chi phí điện nước; tỉ lệ vi khuẩn sống cao-70%.*)
4. Quy trình sản xuất chế phẩm probiotics cho tôm hùm (*Cải tiến khâu lên men dung tích lớn (30-50L); Hiệu quả: tăng sản lượng, giảm chi phí sản xuất, không bị ngoại nhiễm.*)
5. Sản phẩm probiotics cho tôm hùm (*Nồng độ tế bào vi khuẩn probiotics đạt 108-109 CFU/g; Tỉ lệ vi khuẩn sống đạt 70%.*)
6. Báo cáo đánh giá khả năng phòng bệnh của chế phẩm probiotics (*Giảm 15% tỉ lệ tôm hùm chết sau khi cảm nhiễm với Vibrio gây bệnh.*)
7. Báo cáo đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế của chế phẩm probiotics.
8. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.
9. Báo cáo tổng kết toàn diện kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết).

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 30 tháng 4 năm 2013.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng)** vào tháng 4 năm 2012. Bên B có trách nhiệm quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC trước 25/01/2013.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 18 tháng 10 năm 2012.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Phạm Thu Thủy**

**TS. Hoàng Hoa Hồng**



Nha Trang, ngày            tháng            năm 2012

## HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2012

- Căn cứ quyết định số 888/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2012 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2011 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2011-13-01: Nghiên cứu quy trình công nghệ ương và nuôi cá đối mục (*Mugil cephalus*) thương phẩm**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Hoàng Hoa Hồng** Chức vụ: Phó Hiệu Trưởng

Bên B: **TS. Phạm Xuân Thủy**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A00331694 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nghiên cứu xây dựng và hoàn chỉnh qui trình công nghệ nuôi cá đối mục thương phẩm:
  - *Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá đối mục giai đoạn nuôi thương phẩm trong ao đất.*
  - *Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá đối mục giai đoạn nuôi thương phẩm trong ao đất.*
  - *Nghiên cứu các biện pháp phòng và trị bệnh cho cá đối mục giai đoạn nuôi thương phẩm trong ao đất.*
2. Thử nghiệm và hoàn chỉnh qui trình nuôi cá đối mục thương phẩm.
3. Xây dựng và hoàn chỉnh mô hình ương cá giống & nuôi cá đối mục thương phẩm.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Báo cáo khoa học về ảnh hưởng của mật độ lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá đối mục giai đoạn nuôi thương phẩm trong ao đất.
2. Báo cáo khoa học về ảnh hưởng của thức ăn lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá đối mục giai đoạn nuôi thương phẩm trong ao đất.
3. Báo cáo khoa học về các biện pháp phòng và trị bệnh cho cá đối mục giai đoạn nuôi thương phẩm.
4. Báo cáo kết quả thử nghiệm và hoàn chỉnh quy trình.
5. Báo cáo kết quả mô hình ương cá giống & nuôi cá đối mục thương phẩm.
6. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.
7. Báo cáo tổng kết toàn diện kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết).

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 30 tháng 4 năm 2013.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)** vào tháng 4 năm 2012. Bên B có trách nhiệm quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC trước 25/01/2013.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 18 tháng 10 năm 2012.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Phạm Xuân Thủy**

**TS. Hoàng Hoa Hồng**

Khánh Hoà, ngày                      tháng                      năm 2012

## HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2012

- Căn cứ quyết định số 888/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2012 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2012 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2012-13-04: Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học sử dụng vào việc nâng cao giá trị sử dụng của bã sắn,**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Hoàng Hoa Hồng** Chức vụ: Phó Hiệu Trưởng

Bên B: **TS. Nguyễn Minh Trí**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 85655489 Tại ngân hàng: ACB chi nhánh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Tuyển lựa chủng vi sinh vật sinh enzyme.
2. Xác định điều kiện nhân giống tối ưu của chủng phân lập trên môi trường cơ bản là bã sắn.
3. Xây dựng quy trình sản xuất chế phẩm sinh học giàu enzyme ngoại bào (protease, amylase, cellulase, phytase).

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Ông chủng vi sinh vật sinh enzyme ngoại bào (protease, amylase, cellulase, phytase).
2. Thông số về điều kiện nhân giống tối ưu của chủng phân lập trên môi trường cơ bản là bã sắn. .
3. Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học.
4. Chế phẩm sinh học giàu enzyme ngoại bào (protease, amylase, cellulase, phytase).
5. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 30 tháng 01 năm 2013.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)** vào tháng 4 năm 2012. Bên B có trách nhiệm quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC trước 25/01/2013.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 18 tháng 10 năm 2012.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Nguyễn Minh Trí**

**TS. Hoàng Hoa Hồng**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2012

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2012**

- Căn cứ quyết định số 888/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2012 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;  
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2012 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;  
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen **B2012-13-10GEN: Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các loài ốc cối (*Conus spp.*), trai tai tượng (*Tridacna spp.*) và cá ngựa (*Hippocampus spp.*) ven biển Nam Trung Bộ và Nam bộ Việt Nam**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu trưởng

Bên B: **TS. Đặng Thuý Bình**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện NC Công nghệ sinh học và Môi trường, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: **711A00333303** Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

**1. Nội dung 1: Lưu giữ và bảo tồn 2 loài ốc cối (*Conus spp.*), 3 loài trai tai tượng (*Tridacna spp.*) và 5 loài cá ngựa (*Hippocampus spp.*):**

- Tiến hành khảo sát tại Khánh Hoà (vịnh Nha Trang, vịnh Vân Phong) và đảo Phú Quốc để thu thập dữ liệu phân bố của cá ngựa (4 loài) và trai tai tượng (3 loài). Thu mẫu cá ngựa (4 loài), và trai tai tượng (3 loài) để xác định đặc điểm hình thái và thông tin di truyền ở mức độ loài Riêng ốc cối thu mẫu 1 loài *Conus textile* cho nghiên cứu di truyền gen độc tố.

- Lưu giữ, bảo tồn bằng phương pháp Ex-situ (bảo tồn sống) nguồn gen ốc cối (2 loài), trai tai tượng (3 loài) và cá ngựa (5 loài).

- Nghiên cứu biến động môi trường, quản lý bệnh và xác định tác nhân gây bệnh chủ yếu trên các nguồn gen.

- Đánh giá mức độ tăng trưởng và tỉ lệ sống của các nguồn gen lưu giữ.

**2. Nội dung 2: Xác định thông tin di truyền của 2 loài ốc cối, 3 loài trai tai tượng, 5 loài cá ngựa và gen di truyền độc tố ốc cối loài *Conus textile*:**

- Giải trình tự gen 16S và CO1 của DNA ti thể của cá ngựa và trai tai tượng, xác định thông tin di truyền. Khảo sát mối quan hệ tiến hóa của trai tai tượng và cá ngựa..

- Nghiên cứu di truyền gen độc tố ốc cối loài *Conus textile*.

**3. Nội dung 3: Tư liệu hóa nguồn gen:**

- Xây dựng bộ hồ sơ lưu trữ dưới dạng phiếu điều tra cho 2 loài ốc cối, 3 loài trai tai tượng và 5 loài cá ngựa (đặc điểm hình thái, sinh trưởng, phân bố và dữ liệu di truyền) có giá trị tham khảo và được đăng tải ở trang web của Viện Công nghệ sinh học và Môi trường, Trường Đại học Nha Trang (<http://portal.ntu.edu.vn/home/viencnshmt/vi-vn/home.aspx>).

- Xây dựng dữ liệu trình tự DNA ti thể và DNA nhân của các loài ốc cối, trai tai tượng và cá ngựa thu được ở Việt Nam và đăng ký cho ngân hàng gen quốc tế (Genebank).

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. 55 cá thể cá ngựa (4 loài), 60 cá thể trai tai tượng (3 loài) và 20 cá thể ốc cối (1 loài).

2. Mẫu vật sống: ốc cối 2 loài, mỗi loài 5 cá thể (*5 C. striatus*, *5 C. vexillum*); trai tai tượng 3 loài, mỗi loài 20 cá thể (*20 T. crocea*, *20 T. maxima*, *20 T. squamosa*); cá ngựa 5 loài (*20 H. kuda*, *20 H. trimaculatus*, *10 H. spinosismus*, *5 H. kelloggi*, *20 H. comes*) với các yêu cầu về chất lượng được nêu trong mục 22 của bản thuyết minh nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen.

3. Báo cáo chuyên đề về biến động môi trường, quản lý bệnh và xác định tác nhân gây bệnh chủ yếu trên các nguồn gen.

4. Báo cáo chuyên đề về mức độ tăng trưởng và tỉ lệ sống của các nguồn gen lưu giữ.

5. Báo cáo chuyên đề về dữ liệu di truyền các nguồn gen và cây phát sinh loài mô tả mối quan hệ tiến hóa.

6. Báo cáo chuyên đề về dữ liệu gen độc tổ ốc cối.

7. Báo cáo chuyên đề về xây dựng hồ sơ lưu trữ dưới dạng phiếu điều tra cho 2 loài ốc cối, 3 loài trai tai tượng và 5 loài cá ngựa (đặc điểm hình thái, sinh trưởng, phân bố và dữ liệu di truyền) có giá trị tham khảo và được đăng tải ở trang web của Viện Công nghệ sinh học và Môi trường, Trường Đại học Nha Trang (<http://portal.ntu.edu.vn/home/viencnshmt/vi-vn/home.aspx>).

8. Dữ liệu các trình tự DNA ti thể và DNA nhân các loài ốc cối, trai tai tượng và cá ngựa thu được ở Việt Nam (50 trình tự) có mã số từ ngân hàng gen (với các yêu cầu khoa học cần đạt được nêu trong mục 22 của bản thuyết minh nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen.).

7. 01 bài báo đăng ở tạp chí khoa học Trường và 01 bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành.

8. Quyết định giao luận văn, quyết định thành lập hội đồng bảo vệ luận văn và kết quả bảo vệ luận văn của 01 học viên cao học.

9. Báo cáo tổng kết toàn diện kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết).

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2012.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng)** vào tháng 6 năm 2012. Bên B có trách nhiệm quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC trước 25/01/2013.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 18 tháng 10 năm 2012.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen ban hành kèm theo Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCN - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Đặng Thuý Bình**

**TS. Vũ Văn Xứng**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2013

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2013  
Số: 05/2013/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 611/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2013 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2012 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2012-13-04: Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học sử dụng vào việc nâng cao giá trị sử dụng của bã sắn,**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà  
Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147  
Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Bên B: **TS. Nguyễn Minh Trí**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Nha Trang.  
Số tài khoản: 85655489 Tại ngân hàng: ACB chi nhánh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Định lượng vi sinh vật trong chế phẩm.
2. Tuyển lựa chủng probiotic.
3. Xác định điều kiện nhân giống tối ưu của chủng probiotic trên môi trường cơ bản là bã sắn.
4. Xây dựng quy trình sản xuất chế phẩm probiotic
5. Định lượng vi khuẩn lactic trong chế phẩm
6. Xây dựng quy trình sử dụng chế phẩm *Bacillus*
7. Xây dựng quy trình sử dụng chế phẩm vi khuẩn lactic
8. Đánh giá chất lượng bã sắn ủ với chế phẩm *Bacillus* và chế phẩm vi khuẩn lactic
9. Đánh giá về kết quả sử dụng bã sắn
10. Đánh giá về tác động môi trường

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Số liệu về số lượng vi sinh vật trong chế phẩm và chủng vi khuẩn lactic
2. Thông số về điều kiện nhân giống tối ưu của chủng probiotic trên môi trường cơ bản là bã sắn.
3. Quy trình sản xuất
4. Chế phẩm vi khuẩn lactic có khả năng lên men lactic và tiềm năng probiotic
5. Số liệu về số lượng vi sinh vật trong chế phẩm
6. Quy trình sử dụng chế phẩm *Bacillus*
7. Quy trình sử dụng chế phẩm vi khuẩn lactic
8. Số liệu về chất lượng bã sắn sau ủ với chế phẩm *Bacillus* và chế phẩm vi khuẩn lactic
9. Báo cáo khoa học về kết quả sử dụng bã sắn
10. Báo cáo khoa học về tác động môi trường ở cơ sở sử dụng chế phẩm sinh học
11. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.
12. Báo cáo tổng kết toàn diện kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết).

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 30 tháng 01 năm 2014.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng)** trong năm 2013. Bên B có trách nhiệm quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC trước 30/01/2014.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 18 tháng 10 năm 2013.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Nguyễn Minh Trí**

**TS. Vũ Văn Xứng**



Khánh Hoà, ngày tháng năm 2013

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2013  
Số: 05/2013/HĐBTG**

- Căn cứ quyết định số 611/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2013 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2013 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen **B2013-13-10GEN: Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các loài ốc cối (*Conus spp.*), trai tai tượng (*Tridacna spp.*) và cá ngựa (*Hippocampus spp.*) ven biển Nam Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu trưởng

Bên B: **TS. Đặng Thuý Bình**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện NC Công nghệ sinh học và Môi trường, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: **711A00333303** Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

**1. Nội dung 1: Thu thập nguồn gen**

Thu thập mới nguồn gen cá ngựa gai nhọn (10 con), ốc cối loài *Conus vexillum* (10 con), thu bổ sung nguồn gen ốc cối (2 loài, mỗi loài 10 con), trai tai tượng (3 loài, mỗi loài 10 con), cá ngựa (5 loài, mỗi loài 10 con). Riêng đối với loài cá ngựa mõm ngắn (*Hippocampus mohnikei*) chỉ khảo sát sự hiện diện và thu mẫu khi có thể. Thu mẫu khảo sát sự phân bố của trai tai tượng (*Tridacna squamosa*) và ốc cối (*Conus vexillum*) ở vịnh Vân Phong và Nha Trang (Khánh Hòa).

**2. Nội dung 2: Lưu giữ và bảo tồn nguồn gen**

- Lưu giữ an toàn mẫu vật sống của 03 loài ốc cối (*Conus spp.*), 03 loài trai tai tượng (*Tridacna spp.*) và 06 loài cá ngựa (*Hippocampus spp.*). (Các nguồn gen thu mới và thu bổ sung được vận chuyển sống về cơ sở nuôi, bảo tồn và lưu giữ bằng phương pháp *Ex-situ*. Tiếp tục lưu giữ các nguồn gen từ năm trước)

- Nghiên cứu biến động môi trường, vi sinh vật và các loại bệnh thường gặp trên các nguồn gen (Theo dõi biến động môi trường, quản lý bệnh và tìm hiểu tác nhân gây bệnh).

**3. Nội dung 3: Đánh giá nguồn gen**

- Đánh giá sơ bộ đặc điểm phân bố ốc cối (*C. vexillum*) và trai tai tượng (*T. squamosa*).

- Đánh giá đặc điểm sinh học (hình thái, tuyến độc tố) của 2 nguồn gen ốc cối, đặc điểm sinh sản nguồn gen ốc cối *Conus striatus*.

- Đánh giá nguồn gen theo các chỉ tiêu sinh học (mức độ tăng trưởng và tỉ lệ sống của các nguồn gen lưu giữ).

**4. Nội dung 4: Tư liệu hoá nguồn gen**

- Xây dựng bộ hồ sơ lưu trữ dưới dạng phiếu điều tra cho 5 loài ốc cối, (đặc điểm hình thái, sinh trưởng, phân bố và dữ liệu di truyền) có giá trị tham khảo và được đăng tải ở trang web của Viện Công nghệ Sinh học và Môi trường, Trường Đại học Nha Trang (<http://www.ntu.edu.vn/viencnshdht/vi-vn/home.aspx>).

- Cập nhật các kết quả nghiên cứu cho từng nguồn gen. Xuất bản các thông tin liên quan đến nguồn gen đang lưu giữ trên các tạp chí chuyên ngành dưới dạng các bài báo khoa học.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. 30 cá thể trai tai tượng (3 loài) và 52 cá thể cá ngựa (6 loài) và 30 cá thể ốc cối (3 loài) và dữ liệu điểm thu mẫu và số cá thể/điểm thu mẫu.

2. Mẫu vật sống: (15 *C. striatus*, 15 *C. textile*, 10 *C. vexillum*; 30 *T. crocea*, 30 *T. maxima*, 30 *T. squamosa*; 30 *H. kuda*, 30 *H. trimaculatus*, 30 *H. spinosismus*, 7 *H. kelloggi*, 30 *H. comes*, 10 *H. Histrix*) với các yêu cầu về chất lượng được nêu trong mục 22 của bản thuyết minh nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen.

3. Báo cáo chuyên đề về biến động môi trường và các bệnh thường gặp, cách quản lí

4. Sơ đồ phân bố của 2 đối tượng ốc cối (*C. vexillum*) và trai tai tượng (*T. squamosa*).

5. Báo cáo chuyên đề về đặc điểm sinh học( 2 loài), sinh sản (1 loài) ốc cối.

6. Báo cáo chuyên đề về mức độ tăng trưởng và tỉ lệ sống của các nguồn gen lưu giữ.

7. Báo cáo chuyên đề, cơ sở dữ liệu cho 05 nguồn gen ốc cối với đặc điểm hình thái, sinh trưởng, phân bố và dữ liệu di truyền tra cứu được tại website (<http://www.ntu.edu.vn/viencnshdhnt/vi-vn/home.aspx>).

8. Dữ liệu về đặc điểm sinh học, sinh sản ốc cối (với các yêu cầu khoa học cần đạt được nêu trong mục 22 của bản thuyết minh nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen).

9. Cơ sở dữ liệu cập nhật về thông tin và quản lý nguồn gen ốc cối (với các yêu cầu khoa học cần đạt được nêu trong mục 22 của bản thuyết minh nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen).

10. 01 bài báo đăng ở tạp chí khoa học Trường và 01 bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành.

11. Báo cáo tổng kết toàn diện kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết).

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng)** trong năm 2013. Bên B có trách nhiệm quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC trước 30/01/2014.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 18 tháng 10 năm 2013.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen ban hành kèm theo Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCN - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Đặng Thuý Bình**

**TS. Vũ Văn Xứng**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2013

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2013**

**Số: 01/2013/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 611/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2013 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2013 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2013-13-05: Nghiên cứu quy trình nuôi thu sinh khối loài Trùn chỉ (*Limnodrilus hoffmeisteri*)**,

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trường

**Bên B: ThS. Trương Thị Bích Hồng**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A03520716 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Thu mẫu, phân lập mẫu và nhân sinh khối loài Trùn chỉ:
  - Thu mẫu, phân lập mẫu Trùn chỉ.
  - Nghiên cứu nhân sinh khối Trùn chỉ.
2. Xác định chu kỳ thế hệ của loài Trùn chỉ:  
*Nghiên cứu chu kỳ thế hệ của loài Trùn chỉ*
3. Nghiên cứu phương pháp xử lý thức ăn (phân bò, phân gà) cho Trùn chỉ đảm bảo an toàn sinh học:  
*Nghiên cứu phương pháp xử lý phân bò, phân gà làm thức ăn cho trùn chỉ đảm bảo an toàn sinh học.*

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Loài trùn chỉ thuần.
2. Báo cáo phương pháp nhân sinh khối trùn chỉ.
3. 0,5 kg Trùn chỉ giống sử dụng cho các thí nghiệm.
4. Báo cáo khoa học về chu kỳ thế hệ của Trùn chỉ.
5. Báo cáo phương pháp xử lý phân bò, gà đảm bảo an toàn sinh học
6. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**Điều 3:** Bên A cấp đợt 1 cho bên B số tiền là **50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)** trong năm 2013. Bên B có trách nhiệm quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC trước 30/01/2014.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 18 tháng 10 năm 2013.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Trương Thị Bích Hồng**

**TS. Vũ Văn Xứng**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2013

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2013**

**Số: 01/2013/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 611/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2013 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2013 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2013-13-05: Nghiên cứu quy trình nuôi thu sinh khối loài Trùn chỉ (*Limnodrilus hoffmeisteri*)**,

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trường

**Bên B: ThS. Trương Thị Bích Hồng**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A03520716 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Thu mẫu, phân lập mẫu và nhân sinh khối loài Trùn chỉ:

- Thu mẫu, phân lập mẫu Trùn chỉ.

- Nghiên cứu nhân sinh khối Trùn chỉ.

2. Xác định chu kỳ thế hệ của loài Trùn chỉ:

*Nghiên cứu chu kỳ thế hệ của loài Trùn chỉ*

3. Nghiên cứu phương pháp xử lý thức ăn (phân bò, phân gà) cho Trùn chỉ đảm bảo an toàn sinh học:

*Nghiên cứu phương pháp xử lý phân bò, phân gà làm thức ăn cho trùn chỉ đảm bảo an toàn sinh học.*

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Loài trùn chỉ thuần.

2. Báo cáo phương pháp nhân sinh khối trùn chỉ.

3. 0,5 kg Trùn chỉ giống sử dụng cho các thí nghiệm.

4. Báo cáo khoa học về chu kỳ thế hệ của Trùn chỉ.

5. Báo cáo phương pháp xử lý phân bò, gà đảm bảo an toàn sinh học

6. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**Điều 3:** Bên A cấp đợt 2 cho bên B số tiền là **120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng)** trong năm 2013. Bên B có trách nhiệm quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC trước 30/01/2014.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 18 tháng 10 năm 2013.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Trương Thị Bích Hồng**

**TS. Vũ Văn Xứng**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2013

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2013**

**Số: 02/2013/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 611/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2013 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2013 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2013-13-06: Nghiên cứu vòng đời của sán lá đơn chủ thuộc họ *Capsalidae* ký sinh trên cá biển nuôi tại Khánh Hòa,**

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trưởng

**Bên B: ThS. Phan Văn Út**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A00332591 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Xác định loài thuộc họ *Capsalidae* ký sinh trên cá biển ở Khánh Hòa:
  - *Nghiên cứu định danh thành phần loài sán trong họ Capsalidae ký sinh trên cá biển ở Khánh Hòa.*
  - *Nghiên cứu mùa vụ xuất hiện và mức độ cảm nhiễm trong năm của loài sán lá đơn chủ nghiên cứu trên cá biển.*

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Danh mục loài sán thuộc *Capsalidae*.
2. Hình vẽ, hình chụp, mô tả khóa phân loại hình thái loài KST (ký sinh trùng) nghiên cứu.
3. Trình tự gen của loài sán nghiên cứu.
4. Báo cáo khoa học về mùa vụ xuất hiện và mức độ nhiễm trong năm của loài sán lá đơn chủ nghiên cứu trên cá biển.
5. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**Điều 3:** Bên A cấp đợt 1 cho bên B số tiền là **65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng)** trong năm 2013. Bên B có trách nhiệm quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC trước 30/01/2014.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 18 tháng 10 năm 2013.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT

ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Phan Văn Út**

**TS. Vũ Văn Xứng**



Khánh Hoà, ngày tháng năm 2013

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2013**

**Số: 02/2013/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 611/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2013 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2013 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2013-13-06: Nghiên cứu vòng đời của sán lá đơn chủ thuộc họ *Capsalidae* ký sinh trên cá biển nuôi tại Khánh Hòa,**

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trưởng

**Bên B: ThS. Phan Văn Út**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A00332591 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Xác định loài thuộc họ *Capsalidae* ký sinh trên cá biển ở Khánh Hòa:
  - *Nghiên cứu định danh thành phần loài sán trong họ Capsalidae ký sinh trên cá biển ở Khánh Hòa.*
  - *Nghiên cứu mùa vụ xuất hiện và mức độ cảm nhiễm trong năm của loài sán lá đơn chủ nghiên cứu trên cá biển.*

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Danh mục loài sán thuộc *Capsalidae*.
2. Hình vẽ, hình chụp, mô tả khóa phân loại hình thái loài KST (ký sinh trùng) nghiên cứu.
3. Trình tự gen của loài sán nghiên cứu.
4. Báo cáo khoa học về mùa vụ xuất hiện và mức độ nhiễm trong năm của loài sán lá đơn chủ nghiên cứu trên cá biển.
5. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**Điều 3:** Bên A cấp đợt 2 cho bên B số tiền là **45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng)** trong năm 2013. Bên B có trách nhiệm quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC trước 30/01/2014.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 18 tháng 10 năm 2013.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT

ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Phan Văn Út**

**TS. Vũ Văn Xứng**

Khánh Hoà, ngày                      tháng                      năm 2013

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2013**

**Số: 03/2013/HDB**

- Căn cứ quyết định số 611/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2013 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2013 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2013-13-07: Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị hàn ma sát,**

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trưởng

**Bên B: TS. Trần Hưng Trà,** chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Xây dựng, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A00332311 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Cơ sở khoa học thiết bị hàn ma sát:
  - Tổng quan cơ chế hình thành mối hàn.
  - Tổng quan các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng mối hàn.
  - Nguyên lý hoạt động của thiết bị hàn ma sát.
2. Tính toán thiết kế thiết bị hàn ma sát:
  - Xây dựng phương án thiết kế.
  - Tính toán thiết kế thân máy.
  - Tính toán thiết kế hệ thống dẫn động quay chốt hàn.
  - Tính toán thiết kế hệ thống dẫn động tịnh tiến chốt hàn theo phương Y (phương đứng).
  - Tính toán thiết kế hệ thống dẫn động tịnh tiến chốt hàn theo ngang X (phương đường hàn).
  - Tính toán thiết kế đồ gá tấm hàn.
3. Thiết kế chế tạo và lắp ráp thiết bị hàn ma sát:
  - Thiết kế chế tạo thân máy.
  - Thiết kế chế tạo hệ thống dẫn động quay chốt hàn.
  - Thiết kế chế tạo hệ thống dẫn động tịnh tiến chốt hàn.
  - Thiết kế chế tạo đồ gá tấm hàn.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Báo cáo về cơ sở khoa học thiết bị hàn ma sát.
2. Bộ hồ sơ tính toán thiết kế thiết bị hàn ma sát (đáp ứng các yêu cầu về khoa học của sản phẩm nêu tại mục 16.4 trong bản thuyết minh đề tài).
3. Bộ hồ sơ thiết kế chế tạo thiết bị hàn ma sát: *Thiết kế chế tạo thân máy; Thiết kế chế tạo hệ thống dẫn động quay chốt hàn; Thiết kế chế tạo hệ thống dẫn động tịnh tiến chốt hàn; Thiết kế chế tạo đồ gá tấm hàn* (đáp ứng các yêu cầu về khoa học của sản phẩm nêu tại mục 16.4 trong bản thuyết minh đề tài).

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**Điều 3:** Bên A cấp đợt 1 cho bên B số tiền là **65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng)** trong năm 2013. Bên B có trách nhiệm quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC trước 30/01/2014.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 18 tháng 10 năm 2013. Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Trần Hưng Trà**

**TS. Vũ Văn Xứng**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2013

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2013**  
**Số: 04/2013/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 611/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2013 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2013 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2013-13-08: Nghiên cứu nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá tại Việt Nam**,

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Bên B: **ThS. Phạm Thành Thái**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A00331761 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. **Tim hiểu cơ sở lý luận về phân tích nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá:**
  - *Tóm lược lý thuyết về nhu cầu tiêu dùng.*
  - *Tóm lược nghiên cứu liên quan đến nhu cầu tiêu dùng thịt và cá.*
  - *Xây dựng khung phân tích cho nghiên cứu tiêu dùng thịt và cá.*
2. **Xác định các mô hình kinh tế lượng cho phân tích nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá ở Việt Nam:**
  - *Xác định các mô hình kinh tế lượng cho phân tích nhu cầu thịt và cá ở Việt Nam*
  - *Khảo sát, thu thập dữ liệu và thủ tục ước lượng mô hình*

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Cơ sở lý thuyết cho nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá ở Việt Nam.
2. Báo cáo về khung phân tích cho nghiên cứu tiêu dùng thịt và cá.
3. Báo cáo về các mô hình kinh tế lượng để phân tích nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá ở Việt Nam.
4. Báo cáo khoa học về dữ liệu và thủ tục để ước lượng hàm cầu các sản phẩm thịt và cá ở Việt Nam
5. **01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.**

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**Điều 3:** Bên A cấp đợt 1 cho bên B số tiền là **40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)** trong năm 2013. Bên B có trách nhiệm quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC trước 30/01/2014.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 18 tháng 10 năm 2013.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công

nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Phạm Thành Thái**

**TS. Vũ Văn Xứng**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2013

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2013  
Số: 04/2013/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 611/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2013 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2013 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2013-13-08: Nghiên cứu nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá tại Việt Nam**,

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Bên B: **ThS. Phạm Thành Thái**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A00331761 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Tìm hiểu cơ sở lý luận về phân tích nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá:
  - *Tóm lược lý thuyết về nhu cầu tiêu dùng.*
  - *Tóm lược nghiên cứu liên quan đến nhu cầu tiêu dùng thịt và cá.*
  - *Xây dựng khung phân tích cho nghiên cứu tiêu dùng thịt và cá.*
2. Xác định các mô hình kinh tế lượng cho phân tích nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá ở Việt Nam:
  - *Xác định các mô hình kinh tế lượng cho phân tích nhu cầu thịt và cá ở Việt Nam*
  - *Khảo sát, thu thập dữ liệu và thủ tục ước lượng mô hình*

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Cơ sở lý thuyết cho nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá ở Việt Nam.
2. Báo cáo về khung phân tích cho nghiên cứu tiêu dùng thịt và cá.
3. Báo cáo về các mô hình kinh tế lượng để phân tích cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá ở Việt Nam.
4. Báo cáo khoa học về dữ liệu và thủ tục để ước lượng hàm cầu các sản phẩm thịt và cá ở Việt Nam
5. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**Điều 3:** Bên A cấp đợt 2 cho bên B số tiền là **40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)** trong năm 2013. Bên B có trách nhiệm quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC trước 30/01/2014.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 18 tháng 10 năm 2013.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công

nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Phạm Thành Thái**

**TS. Vũ Văn Xứng**



Khánh Hoà, ngày tháng năm 2014

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2014**

**Số: 07/2014/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 917/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2014 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2013 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2013-13-05: Nghiên cứu quy trình nuôi thu sinh khối loài Trùn chỉ (*Limnodrilus hoffmeisteri*)**,

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trưởng

**Bên B: ThS. Trương Thị Bích Hồng**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200861500

Số tài khoản: 711A03520716 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ thả nuôi và các loại giá thể lên tốc độ gia tăng sinh khối Trùn chỉ

*Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ thả nuôi và các loại giá thể (nền đáy) lên tốc độ gia tăng sinh khối Trùn chỉ*

2. Nghiên cứu ảnh hưởng của các loại thức ăn, lượng thức ăn cho ăn lên tốc độ gia tăng sinh khối Trùn chỉ

*- Nghiên cứu ảnh hưởng của các loại thức ăn lên tốc độ gia tăng sinh khối Trùn chỉ*

*- Nghiên cứu ảnh hưởng của lượng thức ăn cho ăn lên tốc độ gia tăng sinh khối Trùn chỉ*

3. Nghiên cứu thời gian thu và phương pháp thu sinh khối hiệu quả nhất

*- Nghiên cứu thời gian thu sinh khối hiệu quả nhất*

*- Nghiên cứu phương pháp thu sinh khối hiệu quả nhất*

4. Nghiên cứu phương pháp xử lý Trùn chỉ sau khi nuôi đảm bảo an toàn sinh học

*Nghiên cứu phương pháp xử lý Trùn chỉ sau khi nuôi sinh khối đảm bảo an toàn sinh học*

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Báo cáo khoa học về mật độ thả nuôi và các loại giá thể (nền đáy) lên tốc độ gia tăng sinh khối Trùn chỉ

2. Báo cáo khoa học về ảnh hưởng các loại thức ăn đến gia tăng sinh khối Trùn chỉ

3. Báo cáo khoa học về ảnh hưởng lượng thức ăn cho ăn lên tốc độ gia tăng sinh khối Trùn chỉ

4. Báo cáo khoa học về thời gian thu sinh khối hiệu quả nhất.

5. Báo cáo khoa học về phương pháp thu sinh khối hiệu quả nhất.

6. Báo cáo khoa học về phương pháp xử lý Trùn chỉ sau khi nuôi đảm bảo an toàn sinh học

7. Quy trình nuôi sinh khối loài Trùn chỉ *Limnodrilus hoffmeisteri* (Mật độ đạt  $\geq 500$  con/m<sup>2</sup>; Trùn chỉ thương phẩm không nhiễm tạp, Thời gian nuôi 3-4 tuần).

8. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

9. Quyết định giao luận văn, quyết định thành lập hội đồng bảo vệ luận văn và kết quả bảo vệ luận văn của 01 học viên cao học.

10. Báo cáo tổng kết toàn diện kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết).

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**Điều 3:** Kinh phí của hợp đồng năm 2014 theo thuyết minh được Bộ GD&ĐT phê duyệt là **260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng chẵn)**. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 30 tháng 7 năm 2014.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Trương Thị Bích Hồng**

**TS. Vũ Văn Xứng**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2014

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2014**

**Số: 08/2014/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 917/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2014 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2013 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2013-13-06: Nghiên cứu vòng đời của sán lá đơn chủ thuộc họ *Capsalidae* ký sinh trên cá biển nuôi tại Khánh Hòa,**

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trưởng

**Bên B: ThS. Phan Văn Út**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200801847

Số tài khoản: 711A00332591 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Xác định loài thuộc họ *Capsalidae* ký sinh trên cá biển ở Khánh Hòa:  
*Nghiên cứu đánh giá mức độ ảnh hưởng của loài sán lá đơn chủ thuộc họ *Capsalidae* đến cá biển nuôi tại Khánh Hòa.*
2. Nghiên cứu vòng đời của 1 loài sán lá đơn chủ trong họ *Capsalidae*:
  - Thu sán trưởng thành của 1 loài trong họ *Capsalidae* để lấy trứng.
  - Nghiên cứu cảm nhiễm ấu trùng *oncomiracidium* lên đàn cá sạch.
  - Nghiên cứu lưu giữ và nuôi đàn cá đã nhiễm sán phục vụ cho nghiên cứu vòng đời
  - *Nghiên cứu chu kỳ đẻ trứng của sán và thời gian trứng nở.*
  - *Nghiên cứu hình dạng, thời gian phát triển của sán từ ấu trùng đến thành thực.*
3. Thí nghiệm ảnh hưởng của nhiệt độ và độ mặn đến sự phát triển của loài sán nghiên cứu:
  - *Nghiên cứu ảnh hưởng của các mức nhiệt độ và độ mặn đến sự nở của trứng.*
  - *Nghiên cứu ảnh hưởng của các mức nhiệt độ và độ mặn đến sự phát triển của ấu trùng.*

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Báo cáo khoa học đánh giá mức độ ảnh hưởng của loài sán lá đơn chủ thuộc họ *Capsalidae* đến cá biển nuôi tại Khánh Hòa.
2. Báo cáo khoa học về cảm nhiễm thành công ấu trùng *oncomiracidium* lên cá sạch bệnh.
3. Đàn cá bị nhiễm loài sán nghiên cứu ở giai đoạn trưởng thành đủ để cung cấp trứng sán cho từng đợt thí nghiệm.
4. Báo cáo về các chỉ tiêu liên quan đến quá trình đẻ trứng của sán (Tỷ lệ đẻ; Thời gian đẻ; Chu kỳ giữa hai lần đẻ; Số lượng trứng đẻ trong 1 giờ; Hình dạng, kích thước của trứng sán; Thời gian nở của trứng trong tự nhiên).
5. Báo cáo các chỉ tiêu liên quan đến ấu trùng sán trong tự nhiên (Hình dạng, kích thước ấu trùng; Thời gian hình thành cơ quan bám; Thời gian phát triển thành thực; Tỷ lệ sán bám lên cá và vị trí bám).
6. Báo cáo phân tích ảnh hưởng của nhiệt độ và độ mặn đến sự nở của trứng (Ảnh hưởng đến tỷ lệ nở; Ảnh hưởng đến thời gian nở).

7. Báo cáo phân tích ảnh hưởng của nhiệt độ và độ mặn đến sự phát triển ấu trùng (Ảnh hưởng đến thời gian hình thành cơ quan bám; Ảnh hưởng đến khả năng bám).

8. Báo cáo khoa học về xác định loài sán lá đơn chủ thuộc họ *Capsalidae* nghiên cứu và ảnh hưởng của nó lên cá biển nuôi tại Khánh Hòa (Trong báo cáo phải thể hiện các số liệu: Mô tả hình dạng, trình tự gen của loài sán nghiên cứu; Mức độ cảm nhiễm theo tháng; Mùa vụ sinh sản chính; Đối tượng cá nhiễm và hình thức nuôi).

9. Báo cáo về vòng đời của 01 loài sán lá gây nguy hiểm (Mô tả đầy đủ hình dạng, thời gian biến đổi và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của các giai đoạn trong vòng đời phát triển của ít nhất 1 loài sán lá đơn chủ gây nguy hiểm trên cá biển)

10. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

11. Quyết định giao luận văn, quyết định thành lập hội đồng bảo vệ luận văn và kết quả bảo vệ luận văn của 01 học viên cao học.

12. Báo cáo tổng kết toàn diện kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết).

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**Điều 3:** Kinh phí của hợp đồng năm 2014 theo thuyết minh được Bộ GD&ĐT phê duyệt là **270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn)**. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 30 tháng 7 năm 2014.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Phan Văn Út**

**TS. Vũ Văn Xứng**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2014

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2014**

**Số: 09/2014/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 917/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2014 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2013 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2013-13-07: Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị hàn ma sát,**

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trưởng

**Bên B: TS. Trần Hưng Trà,** chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Xây dựng, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4201443425

Số tài khoản: 711A00332311 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Tính toán thiết kế thiết bị hàn ma sát:

- *Tính toán thiết kế chốt hàn.*
- *Tính toán thiết kế hệ thống điện/điện tử điều khiển.*

2. Thiết kế chế tạo và lắp ráp thiết bị hàn ma sát:

- *Thiết kế chế tạo chốt hàn.*
- *Thiết kế chế tạo hệ thống điện/điện tử điều khiển.*
- *Chế tạo lắp ráp toàn bộ thiết bị.*

3. Thử nghiệm và hoàn chỉnh thiết bị hàn ma sát:

- *Kiểm tra độ cứng vững thiết bị.*
- *Kiểm tra độ ổn định thiết bị.*
- *Chế tạo thử nghiệm mối hàn.*
- *Khảo sát cấu trúc mối hàn.*
- *Khảo sát độ cứng tế vi tại khu vực mối hàn.*
- *Khảo sát độ bền kéo mối hàn.*
- *Khảo sát độ bền va đập mối hàn.*
- *Khảo sát độ bền mỏi mối hàn.*
- *So sánh cơ tính mối hàn ma sát với mối hàn TIG.*
- *Đánh giá hiệu quả kinh tế của mối hàn (so với hàn TIG).*

4. Xây dựng qui trình hàn

- *Qui trình vận hành thiết bị hàn.*
- *Qui trình lắp đặt chốt hàn và tấm hàn.*
- *Lựa chọn các thông số hàn.*

5. Chế tạo thành phẩm 6 tấm hàn hợp kim bền-nhẹ (nhôm AA7075 có giới hạn bền chảy,  $\sigma_y$ , trên 400 MPa).

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Bộ hồ sơ tính toán thiết kế thiết bị hàn ma sát: *Tính toán thiết kế chốt hàn; Tính toán thiết kế hệ thống điện/điện tử điều khiển* (đáp ứng các yêu cầu về khoa học của sản phẩm nêu tại mục 16.4 trong bản thuyết minh đề tài).

2. Bộ hồ sơ thiết kế chế tạo thiết bị hàn ma sát: *Thiết kế chế tạo chốt hàn; Thiết kế chế tạo hệ thống điện/điện tử điều khiển; Chế tạo lắp ráp toàn bộ thiết bị* (đáp ứng các yêu cầu về khoa học của sản phẩm nêu tại mục 16.4 trong bản thuyết minh đề tài).

3. Thiết bị hàn ma sát (*Thiết bị hàn có thể hàn tấm dài 1.2m, chiều dày tấm hàn dưới 10 mm. Công suất quay chốt hàn 6.0 kW, vòng quay từ 1500 đến 3000 vòng/phút. Công suất tịnh tiến theo đường hàn 3 kW, tốc độ tịnh tiến từ 150 đến 600 mm/phút. Công suất tịnh tiến chốt hàn theo phương đứng 2 kW, tốc độ tịnh tiến 50 đến 300 mm/phút*)

4. Quy trình hàn (Đảm bảo quá trình hàn dễ dàng, thuận tiện, mỗi hàn chất lượng tốt).

5. 06 tấm hợp kim được hàn bằng kỹ thuật ma sát có đường hàn dài 1.2m, không khuyết tật, với các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đảm bảo (so với hàn TIG phổ biến hiện nay): chi phí cho mỗi hàn thấp hơn 30 lần, độ bền kéo cao hơn 20%, độ bền mỏi cao hơn 3 lần

6. 01 bài báo được tạp chí trong nước chấp nhận đăng kết quả nghiên cứu và 01 bài báo được tạp chí nước ngoài chấp nhận đăng kết quả nghiên cứu

7. Quyết định giao luận văn, quyết định thành lập hội đồng bảo vệ luận văn và kết quả bảo vệ luận văn của 01 học viên cao học.

8. Báo cáo tổng kết toàn diện kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết).

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**Điều 3:** Kinh phí của hợp đồng năm 2014 theo thuyết minh được Bộ GD&ĐT phê duyệt là **330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng chẵn)**. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thỏa thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 30 tháng 7 năm 2014. Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Trần Hưng Trà**

**TS. Vũ Văn Xứng**



Khánh Hoà, ngày tháng năm 2014

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2014**

**Số: 10/2014/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 917/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2014 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2013 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2013-13-08: Nghiên cứu nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá tại Việt Nam,**

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trưởng

**Bên B: ThS. Phạm Thành Thái,** chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200828951

Số tài khoản: 711A00331761 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

Phân tích đánh giá nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá của Việt Nam:

- *Nghiên cứu thực trạng tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá ở Việt Nam.*
- *Nghiên cứu xây dựng hàm cầu phù hợp để phân tích nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá ở Việt Nam.*
- *Ước lượng các hệ số co giãn của cầu thịt và cá theo giá, thu nhập.*
- *Nghiên cứu sự khác nhau về chi tiêu cho các mặt hàng thịt và cá giữa khu vực thành thị với nông thôn*
- *Nghiên cứu sự khác nhau về chi tiêu cho các mặt hàng thịt và cá giữa các nhóm thu nhập.*
- *Đề xuất các hàm ý về chính sách về nhu cầu tiêu dùng thịt và cá ở Việt Nam.*

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Báo cáo về thực trạng tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá của Việt Nam.
2. Báo cáo về xây dựng hàm cầu để phân tích nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá ở Việt Nam.
3. Báo cáo về ước lượng các hệ số co giãn của cầu cho các sản phẩm thịt và cá.
4. Báo cáo phân tích về chi tiêu cho các mặt hàng thịt và cá giữa khu vực thành thị và nông thôn.
5. Báo cáo phân tích về chi tiêu cho các mặt hàng thịt và cá giữa các nhóm thu nhập khác nhau.
6. Các đề xuất về chính sách tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá phù hợp cho Việt Nam
7. Giấy xác nhận về việc sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài để bảo vệ chuyên đề tiến sĩ (chuyên đề tiến sĩ của nhiệm đề tài).
8. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.
9. Báo cáo tổng kết toàn diện kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết).

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**Điều 3:** Kinh phí của hợp đồng năm 2014 theo thuyết minh được Bộ GD&ĐT phê duyệt là **114.000.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu đồng chẵn)**. Bên B có trách nhiệm sử dụng

kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 30 tháng 7 năm 2014. Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Phạm Thành Thái**

**TS. Vũ Văn Xứng**



Khánh Hoà, ngày tháng năm 2014

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2014**

**Số: 01/2014/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 917/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2014 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-09: Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá khoang cổ cam *Amphiprion percula* (Lacepede, 1802),**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Bên B: **ThS. Trần Văn Dũng**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A00255562 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nghiên cứu kỹ thuật sinh sản nhân tạo cá khoang cổ bố mẹ:
  - Chuyên đề 1: Thu thập, thuần dưỡng và nuôi vỗ thành thực cá khoang cổ cam bố mẹ.
  - Chuyên đề 2: Mô tả tập tính kết cặp, giao phối, làm tổ, đẻ trứng và chăm sóc trứng.
  - **Chuyên đề 3: Mô tả quá trình phát triển phôi của cá khoang cổ cam trong điều kiện nuôi nhốt.**
2. Nghiên cứu ương cá khoang cổ cam giai đoạn ấu trùng và cá giống:
  - **Chuyên đề 4: Nghiên cứu ảnh hưởng độ mặn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.**
  - Chuyên đề 5: Nghiên cứu ảnh hưởng của độ mặn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30-60 ngày tuổi.
  - **Chuyên đề 6: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.**
  - Chuyên đề 7: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30-60 ngày tuổi.
  - **Chuyên đề 8: Nghiên cứu thời điểm chuyển đổi thức ăn thích hợp cho ương cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.**
  - Chuyên đề 9: Nghiên cứu thời điểm chuyển đổi thức ăn thích hợp cho ương cá khoang cổ cam từ 15-60 ngày tuổi.
  - Chuyên đề 10: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.
  - Chuyên đề 11: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ ương lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30-60 ngày tuổi.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Báo cáo chuyên đề 1: Thu thập, thuần dưỡng và nuôi vỗ thành thực cá khoang cổ cam bố mẹ.
2. Báo cáo chuyên đề 2: Mô tả tập tính kết cặp, giao phối, làm tổ, đẻ trứng và chăm sóc trứng.
3. Báo cáo chuyên đề 3: **Mô tả quá trình phát triển phôi của cá khoang cổ cam trong điều kiện nuôi nhốt.**

4. Báo cáo chuyên đề 4: Nghiên cứu ảnh hưởng độ mặn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.

5. Báo cáo chuyên đề 5: Nghiên cứu ảnh hưởng của độ mặn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30-60 ngày tuổi.

6. Báo cáo chuyên đề 6: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.

7. Báo cáo chuyên đề 7: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30-60 ngày tuổi.

8. Báo cáo chuyên đề 8: Nghiên cứu thời điểm chuyển đổi thức ăn thích hợp cho ương cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.

9. Báo cáo chuyên đề 9: Nghiên cứu thời điểm chuyển đổi thức ăn thích hợp cho ương cá khoang cổ cam từ 15-60 ngày tuổi.

10. Báo cáo chuyên đề 10: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.

11. Báo cáo chuyên đề 11: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ ương lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30-60 ngày tuổi.

12. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**Điều 3:** Kinh phí của hợp đồng năm 2014 theo thuyết minh được Bộ GD&ĐT phê duyệt là **403.820.000 đồng (Bốn trăm lẻ ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)**. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 30 tháng 7 năm 2014.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Trần Văn Dũng**

**TS. Vũ Văn Xứng**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2014

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2014**

**Số: 02/2014/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 917/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2014 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-10: Nghiên cứu đặc điểm loài và phương thức lây nhiễm của kí sinh trùng *Perkinsus spp.* ký sinh trên nhuyễn thể tại Việt Nam,**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Bên B: **TS. Phạm Quốc Hùng**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thuỷ sản, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A 0033 2895 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nội dung 1: Xác định thành phần loài và mức độ cảm nhiễm kí sinh trùng *Perkinsus spp* trên nhuyễn thể ở Việt Nam:

- Nghiên cứu đặc điểm di truyền và hình thái của *Perkinsus spp.* ký sinh trên tu hài (*Lutraria rhynchaena*), nghêu Bến Tre (*Meretrix lyrata*), ngao dầu (*Meretrix meretrix* Linnaeus, 1758), nghêu lụa (*Paphia undulata*) tại Việt Nam.

- Nghiên cứu mức độ cảm nhiễm của *Perkinsus spp.* ký sinh trên tu hài (*Lutraria rhynchaena*), nghêu Bến Tre (*Meretrix lyrata*), ngao dầu (*Meretrix meretrix* Linnaeus, 1758), nghêu lụa (*Paphia undulata*) tại Việt Nam.

2. Nội dung 2: Nghiên cứu sự hình thành vòng đời của 1 loài *Perkinsus* ký sinh phổ biến nhất trong nhuyễn thể ở những điều kiện sinh thái khác nhau:

- Nghiên cứu sự hình thành của bào nang bào tử nghỉ trong cơ thể động vật hai mảnh vỏ ở những điều kiện khác nhau.

- Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của nhiệt độ đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*

- Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của độ mặn đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*

Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của pH đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*

- Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của các mức oxy hòa tan đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Chuyên đề 1: Nghiên cứu đặc điểm di truyền và hình thái của *Perkinsus spp.* ký sinh trên tu hài (*Lutraria rhynchaena*), nghêu Bến Tre (*Meretrix lyrata*), ngao dầu (*Meretrix meretrix* Linnaeus, 1758), nghêu lụa (*Paphia undulata*) tại Việt Nam.

2. Chuyên đề 2: Nghiên cứu mức độ cảm nhiễm của *Perkinsus spp.* ký sinh trên tu hài (*Lutraria rhynchaena*), nghêu Bến Tre (*Meretrix lyrata*), ngao dầu (*Meretrix meretrix* Linnaeus, 1758), nghêu lụa (*Paphia undulata*) tại Việt Nam.

3. Chuyên đề 3: Nghiên cứu sự hình thành của bào nang bào tử nghi trong cơ thể động vật hai mảnh vỏ ở những điều kiện khác nhau

4. Chuyên đề 4: Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của nhiệt độ đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp*

5. Chuyên đề 5: Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của độ mặn đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp*.

6. Chuyên đề 6: Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của pH đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp*.

7. Chuyên đề 7: Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của hàm lượng Oxy hòa tan đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp*.

8. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**Điều 3:** Kinh phí của hợp đồng năm 2014 theo thuyết minh được Bộ GD&ĐT phê duyệt là **379.130.000 đồng (Ba trăm bảy mươi chín triệu một trăm ba mươi nghìn đồng)**. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 30 tháng 7 năm 2014.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Phạm Quốc Hùng**

**TS. Vũ Văn Xứng**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2014

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2014**

**Số: 03/2014/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 917/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2014 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-11: Nghiên cứu quá trình ôxy hóa lipid và acid béo của sản phẩm cá bớp (*Rachycentron canadum*) phi lê trong chế biến và bảo quản đông lạnh,**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Bên B: **TS. Nguyễn Văn Minh**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 09001012229961 Tại ngân hàng Thương mại cổ phần hàng hải chi nhánh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nội dung 1: Nghiên cứu ảnh hưởng của công đoạn cắt tiết đến sự ôxy hóa lipid của cá bớp phi lê:

- Nghiên cứu ảnh hưởng của các chế độ cắt tiết đến màu sắc, trạng thái cơ thịt và chất lượng cảm quan của cá bớp phi lê đông lạnh.

- Nghiên cứu ảnh hưởng của các chế độ cắt tiết đến sự biến đổi hóa học của sản phẩm cá bớp phi lê đông lạnh.

- Nghiên cứu ảnh hưởng của các chế độ cắt tiết đến sự ôxy hóa acid béo và lipid của sản phẩm cá bớp phi lê đông lạnh.

- Nghiên cứu biến đổi các chỉ tiêu vi sinh vật của cá bớp phi lê đông lạnh dưới ảnh hưởng của các chế độ cắt tiết.

2. Nội dung 2: Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ, thời gian bảo quản nguyên liệu trước khi chế biến đến sự ôxy hóa acid béo và lipid của cá bớp:

- Đánh giá sự biến đổi về màu sắc, trạng thái cơ thịt và chất lượng cảm quan của nguyên liệu cá bớp dưới ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian bảo quản.

- Sự biến đổi các thành phần hóa học của cá bớp nguyên liệu theo thời gian bảo quản ở các chế độ nhiệt độ khác nhau.

- Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian bảo quản đến sự ôxy hóa acid béo và lipid của cá bớp nguyên liệu.

- Sự phát triển của vi sinh vật theo thời gian bảo quản nguyên liệu cá bớp ở các chế độ nhiệt độ khác nhau.

3. Nội dung 3: Nghiên cứu ảnh hưởng của việc xông khí CO đến sự ôxy hóa acid béo và lipid của cá bớp phi lê đông lạnh

- Nghiên cứu sự ảnh hưởng của xông khí CO đến màu sắc, trạng thái cơ thịt và chất lượng cảm quan của cá bớp phi lê đông lạnh.

- Nghiên cứu sự biến đổi về hóa học của cá bớp phi lê đông lạnh dưới ảnh hưởng của các chế độ xông khí CO khác nhau.

- Nghiên cứu ảnh hưởng của các chế độ xông khí CO đến sự ôxy hóa acid béo và lipid của sản phẩm cá bớp phi lê đông lạnh

- Nghiên cứu ảnh hưởng của việc xông khí CO đến sự phát triển của vi sinh vật.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Sản phẩm của nội dung 1:

- Báo cáo chuyên đề 1: Nghiên cứu ảnh hưởng của các chế độ cắt tiết đến màu sắc, trạng thái cơ thịt và chất lượng cảm quan của cá bớp phi lê đông lạnh.

- Báo cáo chuyên đề 2: Nghiên cứu ảnh hưởng của các chế độ cắt tiết đến sự biến đổi hóa học của sản phẩm cá bớp phi lê đông lạnh

- Báo cáo chuyên đề 3: Nghiên cứu ảnh hưởng của các chế độ cắt tiết đến sự ôxy hóa acid béo, lipid và sự phát triển của vi sinh vật trong sản phẩm cá bớp phi lê đông lạnh.

2. Sản phẩm của nội dung 2:

- Báo cáo chuyên đề 1: Đánh giá sự biến đổi về màu sắc, trạng thái cơ thịt và chất lượng cảm quan của nguyên liệu cá bớp dưới ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian bảo quản

- Báo cáo chuyên đề 2: Sự biến đổi các thành phần hóa học của cá bớp nguyên liệu theo thời gian bảo quản ở các chế độ nhiệt độ khác nhau

- Báo cáo chuyên đề 3: Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian bảo quản nguyên liệu cá bớp đến sự ôxy hóa acid béo, lipid và sự phát triển của vi sinh vật

3. Sản phẩm của nội dung 3:

- Báo cáo chuyên đề 1: Nghiên cứu sự ảnh hưởng của xông khí CO đến màu sắc, trạng thái cơ thịt và chất lượng cảm quan của cá bớp phi lê đông lạnh

- Báo cáo chuyên đề 2: Nghiên cứu sự biến đổi về hóa học của cá bớp phi lê đông lạnh dưới ảnh hưởng của các chế độ xông khí CO khác nhau

- Báo cáo chuyên đề 3: Nghiên cứu ảnh hưởng của các chế độ xông khí CO đến sự ôxy hóa acid béo, lipid và sự phát triển vi sinh vật của sản phẩm cá bớp phi lê đông lạnh

4. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**Điều 3:** Kinh phí của hợp đồng năm 2014 theo thuyết minh được Bộ GD&ĐT phê duyệt là **352.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu đồng)**. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 30 tháng 7 năm 2014.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Nguyễn Văn Minh**

**TS. Vũ Văn Xứng**



*Khánh Hoà, ngày tháng năm 2014*

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2014**

**Số: 04/2014/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 917/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2014 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-12: Phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ,**

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trưởng

**Bên B: TS. Lê Kim Long**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A00331928 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

- Nội dung 1: Cơ sở khoa học về phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng:**
  - Khái quát các quan điểm cốt lõi và hướng dẫn của FAO về phát triển bền vững nghề nuôi trồng thủy sản.
  - Tổng quan về tình hình nuôi tôm thẻ chân trắng trên thế giới và ở Việt Nam.
  - Hệ thống hóa các tiêu chí và phương pháp đánh giá nghề nuôi tôm thẻ chân trắng bền vững.
  - Tổng quan về phương pháp ước lượng chất thải gây ô nhiễm của nghề nuôi tôm thẻ chân trắng.
  - Tổng quan các nghiên cứu liên quan về phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng.
  - Nghiên cứu kinh nghiệm trong và ngoài nước về phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng bền vững.
- Nội dung 2: Phân tích thực trạng phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ theo hướng tiếp cận phát triển bền vững:**
  - Xây dựng bảng câu hỏi điều tra.
  - Tập huấn cho các giám sát viên, điều tra viên và tổ chức điều tra dữ liệu.
  - Nhập, xử lý và tính toán số liệu.
  - Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và tiềm năng phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

- Sản phẩm của nội dung 1:**
  - Báo cáo chuyên đề 1: Các quan điểm cốt lõi và hướng dẫn của FAO về phát triển bền vững nghề nuôi trồng thủy sản.
  - Báo cáo chuyên đề 2: Tình hình nuôi tôm thẻ chân trắng trên thế giới và ở Việt Nam.
  - Báo cáo chuyên đề 3: Các tiêu chí và phương pháp đánh giá nghề nuôi tôm thẻ chân trắng bền vững.
  - Báo cáo chuyên đề 4: Phương pháp ước lượng chất thải gây ô nhiễm của nghề nuôi tôm thẻ chân trắng.

- Báo cáo chuyên đề 5: Tổng quan các nghiên cứu liên quan về phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng.

- Báo cáo chuyên đề 6: Kinh nghiệm trong và ngoài nước về phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng bền vững.

2. Sản phẩm của nội dung 2:

Báo cáo chuyên đề 7: Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và tiềm năng phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

3. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**Điều 3:** Kinh phí của hợp đồng năm 2014 theo thuyết minh được Bộ GD&ĐT phê duyệt là **146.800.000 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng chẵn)**. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 30 tháng 7 năm 2014.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Lê Kim Long**

**TS. Vũ Văn Xứng**



Khánh Hoà, ngày tháng năm 2014

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2014**

**Số: 05/2014/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 917/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2014 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-13: Nghiên cứu quy trình sản xuất tảo xoắn *Spirulina platensis* (Geitler, 1925) bằng nước biển,**

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trường

**Bên B: ThS. Trần Thị Lê Trang**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A11726682 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nội dung 1: Thuần hóa tảo *S. platensis* từ môi trường nước ngọt (độ mặn 2‰) sang nước biển (độ mặn 30‰):

Chuyên đề 1: Thuần hóa tảo *S. platensis* từ môi trường nước ngọt (độ mặn 2‰) sang nước biển (độ mặn 30‰).

2. Nội dung 2: Nhân sinh khối tảo giống *S. platensis* đã được thuần hóa trong nước biển:

Chuyên đề 2: Nhân sinh khối tảo *S. platensis* trong phòng thí nghiệm

Chuyên đề 3: Nhân sinh khối tảo *S. platensis* ngoài trời trong túi nylon 50L

3. Nội dung 3: Nghiên cứu quy trình nuôi sinh khối tảo *S. platensis* bằng nước biển ở quy mô 6 m<sup>2</sup>:

Chuyên đề 4: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ ban đầu lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*

Chuyên đề 5: Nghiên cứu ảnh hưởng của độ sâu nước lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*

Chuyên đề 6: Nghiên cứu ảnh hưởng của tốc độ khuấy đảo lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*

*S. platensis*

Chuyên đề 7: Nghiên cứu ảnh hưởng của tốc độ sục khí lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*

Chuyên đề 8: Nghiên cứu ảnh hưởng của việc sục khí bổ sung CO<sub>2</sub> lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*

Chuyên đề 9: Nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ thu hoạch lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Sản phẩm của nội dung 1:

Báo cáo chuyên đề 1: Thuần hóa tảo *S. platensis* từ môi trường nước ngọt (độ mặn 2‰) sang nước biển (độ mặn 30‰).

2. Sản phẩm của nội dung 2:

- Báo cáo chuyên đề 2: Nhân sinh khối tảo *S. platensis* trong phòng thí nghiệm

- Báo cáo chuyên đề 3: Nhân sinh khối tảo *S. platensis* ngoài trời trong túi nylon 50L

3. Sản phẩm của nội dung 3:

- Báo cáo chuyên đề 4: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ ban đầu lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*
- Báo cáo chuyên đề 5: Nghiên cứu ảnh hưởng của độ sâu nước lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*
- Báo cáo chuyên đề 6: Nghiên cứu ảnh hưởng của tốc độ khuấy đảo lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*
- Báo cáo chuyên đề 7: Nghiên cứu ảnh hưởng của tốc độ sục khí lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*
- Báo cáo chuyên đề 8: Nghiên cứu ảnh hưởng của việc sục khí bổ sung CO<sub>2</sub> lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*
- Báo cáo chuyên đề 9: Nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ thu hoạch lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*

3. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**Điều 3:** Kinh phí của hợp đồng năm 2014 theo thuyết minh được Bộ GD&ĐT phê duyệt là **314.000.000 đồng (Ba trăm mười bốn triệu đồng chẵn)**. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 30 tháng 7 năm 2014.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Trần Thị Lê Trang**

**TS. Vũ Văn Xứng**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2014

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2014**

**Số: 06/2014/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 917/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2014 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-14: Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản và thăm dò kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo tôm bác sĩ *Lysmata amboinensis* (De Mann, 1888)**,

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Bên B: **TS. Lục Minh Diệp**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A00332741 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nội dung 1: Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản của tôm bác sĩ:  
Chuyên đề 1: Nghiên cứu về mùa vụ sinh sản, kích thước sinh sản  
Chuyên đề 2: Nghiên cứu đặc điểm chuyển đổi giới tính của tôm bác sĩ  
Chuyên đề 3: Nghiên cứu các giai đoạn phát triển tuyến sinh dục, hệ số thành thực, sức sinh sản của tôm bác sĩ  
Chuyên đề 4: Đặc điểm các giai đoạn phát phôi và ấu trùng của tôm bác sĩ
2. Nội dung 2: Nghiên cứu nuôi tôm bác sĩ bố mẹ và cho sinh sản:  
Chuyên đề 5: Nghiên cứu loại thức ăn thích hợp cho sinh sản của tôm bác sĩ bố mẹ  
Chuyên đề 6: Nghiên cứu nuôi thành thực tôm bác sĩ bố mẹ và cho sinh sản
3. Nội dung 3: Nghiên cứu ương ấu trùng tôm bác sĩ:  
Chuyên đề 7: Nghiên cứu xác định hệ thống bể nuôi phù hợp cho ương ấu trùng tôm bác sĩ  
Chuyên đề 8: Nghiên cứu một số đặc điểm sinh thái của ấu trùng tôm bác sĩ  
Chuyên đề 9: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn đến tỉ lệ sống và thời gian chuyển giai đoạn của ấu trùng tôm bác sĩ  
Chuyên đề 10: Nghiên cứu ương ấu trùng tôm bác sĩ đến kích thước > 1 cm

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Sản phẩm của nội dung 1:  
Báo cáo chuyên đề 4: Đặc điểm các giai đoạn phát phôi và ấu trùng của tôm bác sĩ
2. Sản phẩm của nội dung 2:  
Báo cáo chuyên đề 5: Nghiên cứu loại thức ăn thích hợp cho sinh sản của tôm bác sĩ bố mẹ
3. Sản phẩm của nội dung 3:  
Báo cáo chuyên đề 7: Nghiên cứu xác định hệ thống bể nuôi phù hợp cho ương ấu trùng tôm bác sĩ  
Báo cáo chuyên đề 8: Nghiên cứu một số đặc điểm sinh thái của ấu trùng tôm bác sĩ

Báo cáo chuyên đề 9: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn đến tỉ lệ sống và thời gian chuyển giai đoạn của ấu trùng tôm bác sĩ

3. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**Điều 3:** Kinh phí của hợp đồng năm 2014 theo thuyết minh được Bộ GD&ĐT phê duyệt là **358.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi tám triệu đồng chẵn)**. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 30 tháng 7 năm 2014.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**  
**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Lục Minh Diệp**

**TS. Vũ Văn Xứng**

Khánh Hoà, ngày      tháng      năm 2014

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2014**

**SỐ: 11/2014/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 917/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2014 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen **B2014-13-10GEN: Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các loài ốc cối (*Conus spp.*), trai tai tượng (*Tridacna spp.*) và cá ngựa (*Hippocampus spp.*) ven biển Nam Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu trưởng

Tài khoản:

tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hoà

Bên B: **TS. Đặng Thuý Bình**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện NC Công nghệ sinh học và Môi trường, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8071046245

Số tài khoản: **711A00333303** Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thỏa thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

**1. Nội dung 1: Thu thập nguồn gen**

- Khảo sát thành phần loài và sự phân bố của cá ngựa, thu thập mới nguồn gen cá ngựa mồm ngắn (dự kiến 2 con) tại Đảo Phú Quốc. Thu mới loài ốc cối *Conus quercinus* (20 con), thu bổ sung nguồn gen ốc cối (3 loài, mỗi loài 10 con), trai tai tượng (3 loài, mỗi loài 10 con), cá ngựa (6 loài, mỗi loài 10 con, riêng cá ngựa thân trắng thu 3 cá thể) tại Khánh Hòa phục vụ công tác bảo tồn.

- Thu mẫu ốc cối loài *Conus textile* (30 cá thể/tháng\*12 tháng) để nghiên cứu đặc điểm sinh sản.

**2. Nội dung 2: Lưu giữ và bảo tồn nguồn gen**

- Lưu giữ an toàn mẫu vật sống của 04 loài ốc cối (*Conus spp.*), 03 loài trai tai tượng (*Tridacna spp.*) và 06 loài cá ngựa (*Hippocampus spp.*). Các nguồn gen thu mới và thu bổ sung được vận chuyển sống về cơ sở nuôi, bảo tồn và lưu giữ bằng phương pháp *Ex-situ*. Tiếp tục lưu giữ các nguồn gen từ năm trước.

- Nghiên cứu biến động môi trường, vi sinh vật và các loại bệnh thường gặp trên các nguồn gen, tìm hiểu tác nhân gây bệnh.

**3. Nội dung 3: Đánh giá nguồn gen**

- Tiếp tục đánh giá khả năng thuần hóa cá ngựa gai nhọn (*Hippocampus histrix*). Đánh giá khả năng thích nghi và thuần dưỡng của ốc cối (*C. quercinus*).

- Đánh giá mức độ tăng trưởng, tỉ lệ sống của các nguồn gen lưu giữ (3 loài ốc cối, 3 loài trai tai tượng và 5 loài cá ngựa).

- Đánh giá đặc điểm sinh sản nguồn gen ốc cối *Conus textile*

**4. Nội dung 4: Tư liệu hoá nguồn gen**

- Tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu (tỉ lệ tăng trưởng, tỉ lệ sống, đặc điểm sinh học, sinh sản), bổ sung tư liệu 11 nguồn gen lưu giữ (5 loài cá ngựa, 3 loài ốc cối, 3 loài trai tai tượng) và đăng tải ở trang web của Viện Công nghệ Sinh học và Môi trường, Đại học Nha Trang (<http://www.ntu.edu.vn/viencnshdht/vi-vn/home.aspx>).

- Xây dựng bộ hồ sơ lưu trữ 2 nguồn gen (1 nguồn gen cá ngựa mõm ngắn, 1 nguồn gen ốc cối *Conus tesulatus*) và đăng tải ở trang web của Viện Công nghệ Sinh học và Môi trường, Đại học Nha Trang (<http://www.ntu.edu.vn/viencnshdhnt/vi-vn/home.aspx>).

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. 30 cá thể trai tai tượng (3 loài) và 55 cá thể cá ngựa (7 loài) và 50 cá thể ốc cối (4 loài) và dữ liệu về thành phần loài, trữ lượng và tình hình khai thác cá ngựa tại đảo Phú Quốc.

2. Mẫu vật sống: (20 *C. striatus*, 25 *C. textile*, 25 *C. vexillum*; 40 *T. crocea*, 40 *T. maxima*, 40 *T. squamosa*; 40 *H. kuda*, 40 *H. trimaculatus*, 30 *H. spinosismus*, 10 *H. kelloggi*, 40 *H. comes*, 20 *H. Histrix*) với các yêu cầu về chất lượng được nêu trong mục 22 của bản thuyết minh nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen.

3. Báo cáo chuyên đề về biến động môi trường, vi sinh vật, các bệnh thường gặp và tác nhân gây bệnh.

4. Báo cáo khoa học về đánh giá mức độ tăng trưởng, tỉ lệ sống của các nguồn gen lưu giữ (3 loài ốc cối, 3 loài trai tai tượng và 5 loài cá ngựa).

5. Báo cáo khoa học về đánh giá đặc điểm sinh sản ốc cối (*C. textile*).

6. Cơ sở dữ liệu cho 11 nguồn gen ốc cối và xây dựng 2 hồ sơ nguồn gen tra cứu được tại website (<http://www.ntu.edu.vn/viencnshdhnt/vi-vn/home.aspx>).

7. Báo cáo chuyên đề về xây dựng bộ hồ sơ lưu trữ 2 nguồn gen cá ngựa mõm ngắn và nguồn gen ốc cối *Conus tesulatus* (hồ sơ này có thể tra cứu tại địa chỉ website (<http://www.ntu.edu.vn/viencnshdhnt/vi-vn/home.aspx>).

8. Dữ liệu về đặc điểm sinh sản ốc cối loài *Conus textile* (với các yêu cầu khoa học cần đạt được nêu trong mục 22 của bản thuyết minh nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen).

9. Cơ sở dữ liệu thông tin và quản lý nguồn gen (với các yêu cầu khoa học cần đạt được nêu trong mục 22 của bản thuyết minh nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen).

10. 02 bài báo đăng ở tạp chí khoa học chuyên ngành.

11. Báo cáo tổng kết toàn diện kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết).

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**Điều 3:** Kinh phí của hợp đồng năm 2014 theo thuyết minh được Bộ GD&ĐT phê duyệt là **280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn)**. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 17 tháng 10 năm 2014.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen ban hành kèm theo Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCN - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Đặng Thuý Bình**

**TS. Vũ Văn Xứng**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2014

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM NĂM 2014**

**Số: 02/2014/HDDA**

- Căn cứ quyết định số 917/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2014 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của dự án **B2014-13-02DA: Xây dựng mô hình nuôi tôm he chân trắng (*Litopenaeus vannamei* Boone, 1931) ở Bắc Trung Bộ,**

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trường

Tài khoản: 9527.1.1055504 tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hoà

**Bên B: Nguyễn Tấn Sỹ**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200861596

Số tài khoản: 711A00332911 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Hoàn thiện qui trình công nghệ nuôi tôm he chân trắng thương phẩm ở Bắc Trung Bộ.
2. Xây dựng mô hình nuôi tôm he chân trắng ở Bắc Trung Bộ.
3. Chuyển giao kỹ thuật nuôi tôm he chân trắng cho cán bộ kỹ thuật và người nuôi ở Bắc Trung Bộ.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Báo cáo khoa học về: Xác định thời vụ nuôi tôm he chân trắng.
2. Báo cáo khoa học về: Xác định biện pháp quản lý các yếu tố môi trường ao nuôi.
3. Báo cáo khoa học về: Xây dựng kỹ thuật nuôi đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 3 năm 2015.

**Điều 3:** Kinh phí của hợp đồng năm 2014 theo thuyết minh được Bộ GD&ĐT phê duyệt là **586.100.000 đồng (Năm trăm tám mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng)**. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 24 tháng 11 năm 2014.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT-Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Nguyễn Tấn Sỹ**

**TS. Vũ Văn Xứng**



Khánh Hoà, ngày tháng năm 2014

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM NĂM 2014**

**Số: 01/2014/HDDA**

- Căn cứ quyết định số 917/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2014 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của dự án **B2014-13-01DA: Xây dựng mô hình ấp, ương nuôi ấu trùng và cá giống cá chim vây vàng (*Trachinotus blochii*, Lacepede 1801) tại khu vực Bắc Trung Bộ,**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **TS. Vũ Văn Xứng** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Tài khoản: 9527.1.1055504 tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hoà

Bên B: **PGS.TS. Lại Văn Hùng**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200859251

Số tài khoản: 711A00329998 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thỏa thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Xác định các thông số tối ưu trong quy trình sản xuất giống cá chim vây vàng phù hợp với điều kiện Bắc Trung bộ.
2. Hoàn thiện quy trình sản xuất giống cá chim vây vàng tại khu vực Bắc Trung bộ.
3. Tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất giống cá chim vây vàng cho cơ sở tiếp nhận và người dân.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Báo cáo chuyên đề 1: Nghiên cứu ảnh hưởng của ánh sáng, nhiệt độ lên sự phát triển của tảo.
2. Báo cáo chuyên đề 2: Nghiên cứu ảnh hưởng của thời gian chiếu sáng lên sinh trưởng, tỷ lệ sống của ấu trùng cá chim vây vàng.
3. Báo cáo chuyên đề 3: Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ chiếu sáng lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và FCR của cá giống.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 3 năm 2015.

**Điều 3:** Kinh phí của hợp đồng năm 2014 theo thuyết minh được Bộ GD&ĐT phê duyệt là **829.300.000 đồng (Tám trăm hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng)**. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thỏa thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 24 tháng 11 năm 2014.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT-Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Lại Văn Hùng**

**TS. Vũ Văn Xứng**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2015

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2015**

**Số: 01/2015/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 1002/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2013 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2013-13-07: Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị hàn ma sát,**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **PGS. Trang Sĩ Trung** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Tài khoản: 9527.1.1055504 tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hoà

Bên B: **TS. Trần Hưng Trà**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Xây dựng, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4201443425

Số tài khoản: 711A00332311 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Tính toán thiết kế thiết bị hàn ma sát:
  - *Tính toán thiết kế chốt hàn.*
  - *Tính toán thiết kế hệ thống điện/điện tử điều khiển.*
2. Thiết kế chế tạo và lắp ráp thiết bị hàn ma sát:
  - *Thiết kế chế tạo chốt hàn.*
  - *Thiết kế chế tạo hệ thống điện/điện tử điều khiển.*
  - *Chế tạo lắp ráp toàn bộ thiết bị.*
3. Thử nghiệm và hoàn chỉnh thiết bị hàn ma sát:
  - *Kiểm tra độ cứng vững thiết bị.*
  - *Kiểm tra độ ổn định thiết bị.*
  - *Chế tạo thử nghiệm mỗi hàn.*
  - *Khảo sát cấu trúc mỗi hàn.*
  - *Khảo sát độ cứng tế vi tại khu vực mỗi hàn.*
  - *Khảo sát độ bền kéo mỗi hàn.*
  - *Khảo sát độ bền va đập mỗi hàn.*
  - *Khảo sát độ bền mỏi mỗi hàn.*
  - *So sánh cơ tính mỗi hàn ma sát với mỗi hàn TIG.*
  - *Đánh giá hiệu quả kinh tế của mỗi hàn (so với hàn TIG).*
4. Xây dựng qui trình hàn
  - *Qui trình vận hành thiết bị hàn.*
  - *Qui trình lắp đặt chốt hàn và tấm hàn.*
  - *Lựa chọn các thông số hàn.*
5. Chế tạo thành phẩm 6 tấm hàn hợp kim bền-nhẹ (nhôm AA7075 có giới hạn bền chảy,  $\sigma_y$ , trên 400 MPa).

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Bộ hồ sơ tính toán thiết kế thiết bị hàn ma sát: *Tính toán thiết kế chốt hàn; Tính toán thiết kế hệ thống điện/điện tử điều khiển* (đáp ứng các yêu cầu về khoa học của sản phẩm nêu tại mục 16.4 trong bản thuyết minh đề tài).

2. Bộ hồ sơ thiết kế chế tạo thiết bị hàn ma sát: *Thiết kế chế tạo chốt hàn; Thiết kế chế tạo hệ thống điện/điện tử điều khiển; Chế tạo lắp ráp toàn bộ thiết bị* (đáp ứng các yêu cầu về khoa học của sản phẩm nêu tại mục 16.4 trong bản thuyết minh đề tài).

3. Thiết bị hàn ma sát (*Thiết bị hàn có thể hàn tấm dài 1.2m, chiều dày tấm hàn dưới 10 mm. Công suất quay chốt hàn 6.0 kW, vòng quay từ 1500 đến 3000 vòng/phút. Công suất tịnh tiến theo đường hàn 3 kW, tốc độ tịnh tiến từ 150 đến 600 mm/phút. Công suất tịnh tiến chốt hàn theo phương đứng 2 kW, tốc độ tịnh tiến 50 đến 300 mm/phút*)

4. Quy trình hàn (Đảm bảo quá trình hàn dễ dàng, thuận tiện, mỗi hàn chất lượng tốt).

5. 06 tấm hợp kim được hàn bằng kỹ thuật ma sát có đường hàn dài 1.2m, không khuyết tật, với các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đảm bảo (so với hàn TIG phổ biến hiện nay): chi phí cho mỗi hàn thấp hơn 30 lần, độ bền kéo cao hơn 20%, độ bền mỏi cao hơn 3 lần

6. 01 bài báo được tạp chí trong nước chấp nhận đăng kết quả nghiên cứu và 01 bài báo được tạp chí nước ngoài chấp nhận đăng kết quả nghiên cứu

7. Quyết định giao luận văn, quyết định thành lập hội đồng bảo vệ luận văn và kết quả bảo vệ luận văn của 01 học viên cao học.

8. Báo cáo tổng kết toàn diện kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết).

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **299.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi chín triệu đồng)** trong năm 2015. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2015. Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Trần Hưng Trà**

**PGS.TS. Trang Sĩ Trung**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2015

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2015**

**Số: 02/2015/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 1002/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2013 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2013-13-06: Nghiên cứu vòng đời của sán lá đơn chủ thuộc họ *Capsalidae* ký sinh trên cá biển nuôi tại Khánh Hòa,**

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **PGS. Trang Sĩ Trung** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Tài khoản: 9527.1.1055504 tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hoà

**Bên B: ThS. Phan Văn Út**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200801847

Số tài khoản: 711A00332591 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nghiên cứu vòng đời của 1 loài sán lá đơn chủ trong họ *Capsalidae*:
  - *Nghiên cứu chu kỳ đẻ trứng của sán và thời gian trứng nở.*
  - *Nghiên cứu hình dạng, thời gian phát triển của sán từ ấu trùng đến thành thục.*
2. Thí nghiệm ảnh hưởng của nhiệt độ và độ mặn đến sự phát triển của loài sán nghiên cứu:
  - *Nghiên cứu ảnh hưởng của các mức nhiệt độ và độ mặn đến sự nở của trứng.*
  - *Nghiên cứu ảnh hưởng của các mức nhiệt độ và độ mặn đến sự phát triển của ấu trùng.*

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Báo cáo về các chỉ tiêu liên quan đến quá trình đẻ trứng của sán (Tỷ lệ đẻ; Thời gian đẻ; Chu kỳ giữa hai lần đẻ; Số lượng trứng đẻ trong 1 giờ; Hình dạng, kích thước của trứng sán; Thời gian nở của trứng trong tự nhiên).
2. Báo cáo các chỉ tiêu liên quan đến ấu trùng sán trong tự nhiên (Hình dạng, kích thước ấu trùng; Thời gian hình thành cơ quan bám; Thời gian phát triển thành thục; Tỷ lệ sán bám lên cá và vị trí bám).
3. Báo cáo phân tích ảnh hưởng của nhiệt độ và độ mặn đến sự nở của trứng (Ảnh hưởng đến tỷ lệ nở; Ảnh hưởng đến thời gian nở).
4. Báo cáo phân tích ảnh hưởng của nhiệt độ và độ mặn đến sự phát triển ấu trùng (Ảnh hưởng đến thời gian hình thành cơ quan bám; Ảnh hưởng đến khả năng bám).
5. Báo cáo khoa học về xác định loài sán lá đơn chủ thuộc họ *Capsalidae* nghiên cứu và ảnh hưởng của nó lên cá biển nuôi tại Khánh Hòa (Trong báo cáo phải thể hiện các số liệu: Mô tả hình dạng, trình tự gen của loài sán nghiên cứu; Mức độ cảm nhiễm theo tháng; Mùa vụ sinh sản chính; Đối tượng cá nhiễm và hình thức nuôi).
6. Báo cáo về vòng đời của 01 loài sán lá gây nguy hiểm (Mô tả đầy đủ hình dạng, thời gian biến đổi và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của các giai đoạn trong vòng đời phát triển của ít nhất 1 loài sán lá đơn chủ gây nguy hiểm trên cá biển)
7. 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

8. Quyết định giao luận văn, quyết định thành lập hội đồng bảo vệ luận văn và kết quả bảo vệ luận văn của 01 học viên cao học.

9. Báo cáo tổng kết toàn diện kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết).

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **239.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi chín triệu đồng)** trong năm 2015. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2015. Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**  
**HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Phan Văn Út**

**PGS.TS. Trang Sĩ Trung**

Khánh Hoà, ngày      tháng      năm 2015

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2015**

**Số: 05/2015/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 1002/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2013 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2013-13-05: Nghiên cứu quy trình nuôi thu sinh khối loài Trùn chỉ (*Limnodrilus hoffmeisteri*)**,

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **PGS.TS. Trang Sĩ Trung** Chức vụ: Hiệu trưởng

Tài khoản: 9527.1.1055504 tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hoà

**Bên B: ThS. Trương Thị Bích Hồng**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200861500

Số tài khoản: 711A03520716 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nghiên cứu ảnh hưởng của các loại thức ăn, lượng thức ăn cho ăn lên tốc độ gia tăng sinh khối Trùn chỉ:

*Nghiên cứu ảnh hưởng của lượng thức ăn cho ăn lên tốc độ gia tăng sinh khối Trùn chỉ*

2. Nghiên cứu thời gian thu và phương pháp thu sinh khối hiệu quả nhất:

*- Nghiên cứu thời gian thu sinh khối hiệu quả nhất*

*- Nghiên cứu phương pháp thu sinh khối hiệu quả nhất*

3. Nghiên cứu phương pháp xử lý Trùn chỉ sau khi nuôi đảm bảo an toàn sinh học

*Nghiên cứu phương pháp xử lý Trùn chỉ sau khi nuôi sinh khối đảm bảo an toàn sinh học*

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Báo cáo khoa học về ảnh hưởng lượng thức ăn cho ăn lên tốc độ gia tăng sinh khối Trùn chỉ
2. Báo cáo khoa học về thời gian thu sinh khối hiệu quả nhất.
3. Báo cáo khoa học về phương pháp thu sinh khối hiệu quả nhất.
4. Báo cáo khoa học về phương pháp xử lý Trùn chỉ sau khi nuôi đảm bảo an toàn sinh học
5. Quy trình nuôi sinh khối loài Trùn chỉ *Limnodrilus hoffmeisteri* (Mật độ đạt  $\geq 500$  con/m<sup>2</sup> Trùn chỉ thương phẩm không nhiễm tạp, Thời gian nuôi 3-4 tuần).

6. Quyết định giao luận văn, quyết định thành lập hội đồng bảo vệ luận văn và kết quả bảo vệ luận văn của 01 học viên cao học.

7. Báo cáo tổng kết toàn diện kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết).

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **239.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi chín triệu đồng)** trong năm 2015. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2015.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Trương Thị Bích Hồng**

**PGS.TS. Trang Sĩ Trung**



Khánh Hoà, ngày tháng năm 2015

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2015**

**Số: 03/2015/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 1002/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-10: Nghiên cứu đặc điểm loài và phương thức lây nhiễm của kí sinh trùng *Perkinsus spp.* ký sinh trên nhuyễn thể tại Việt Nam,**

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **PGS. TS. Trang Sĩ Trung** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Tài khoản: 9527.1.1055504 tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hoà

**Bên B: TS. Phạm Quốc Hùng**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thuỷ sản, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A 0033 2895 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nội dung 2: Nghiên cứu sự hình thành vòng đời của 1 loài *Perkinsus* ký sinh phổ biến nhất trong nhuyễn thể ở những điều kiện sinh thái khác nhau:

- Nghiên cứu sự hình thành của bào nang bào tử nghỉ trong cơ thể động vật hai mảnh vỏ ở những điều kiện khác nhau.

- Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của nhiệt độ đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*

- Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của độ mặn đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*

Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của pH đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*

- Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của các mức oxy hòa tan đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*

2. Nội dung 3: Nghiên cứu khả năng gây hại của các giai đoạn khác nhau và con đường cảm nhiễm của kí sinh trùng *Perkinsus spp* trên nghêu Bến Tre và tu hài:

- Nghiên cứu khả năng gây hại của các giai đoạn phát triển khác nhau của kí sinh trùng *Perkinsus spp* lên tu hài (*Lutraria rhynchaena*) và nghêu Bến Tre (*Meretrix lyrata*).

- Nghiên cứu các con đường cảm nhiễm của kí sinh trùng *Perkinsus spp* vào tu hài (*Lutraria rhynchaena*) và nghêu Bến Tre (*Meretrix lyrata*).

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Chuyên đề 3: Nghiên cứu sự hình thành của bào nang bào tử nghỉ trong cơ thể động vật hai mảnh vỏ ở những điều kiện khác nhau

2. Chuyên đề 4: Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của nhiệt độ đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp*

3. Chuyên đề 5: Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của độ mặn đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*

4. Chuyên đề 6: Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của pH đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*

5. Chuyên đề 7: Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của hàm lượng Oxy hòa tan đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*

6. Chuyên đề 8: Nghiên cứu khả năng gây hại của các giai đoạn phát triển khác nhau của kí sinh trùng *Perkinsus spp* lên tu hài (*Lutraria rhynchaena*) và nghêu Bến Tre (*Meretrix lyrata*).

7. Chuyên đề 9: Nghiên cứu các con đường cảm nhiễm của kí sinh trùng *Perkinsus spp* vào tu hài (*Lutraria rhynchaena*) và nghêu Bến Tre (*Meretrix lyrata*).

8. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)** trong năm 2015. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2015. Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Phạm Quốc Hùng**

**PGS.TS. Trang Sĩ Trung**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2015

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2015**

**Số: 06/2015/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 1002/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-11: Nghiên cứu quá trình ôxy hóa lipid và acid béo của sản phẩm cá bớp (*Rachycentron canadum*) phi lê trong chế biến và bảo quản đông lạnh,**

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **PGS. TS. Trang Sĩ Trung** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Tài khoản: 9527.1.1055504 tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hoà

**Bên B: TS. Nguyễn Văn Minh**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 09001012229961 Tại ngân hàng Thương mại cổ phần hàng hải chi nhánh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nội dung 3: Nghiên cứu ảnh hưởng của việc xông khí CO đến sự ôxy hóa acid béo và lipid của cá bớp phi lê đông lạnh

- Nghiên cứu sự ảnh hưởng của xông khí CO đến màu sắc, trạng thái cơ thịt và chất lượng cảm quan của cá bớp phi lê đông lạnh.

- Nghiên cứu sự biến đổi về hóa học của cá bớp phi lê đông lạnh dưới ảnh hưởng của các chế độ xông khí CO khác nhau.

- Nghiên cứu ảnh hưởng của các chế độ xông khí CO đến sự ôxy hóa acid béo và lipid của sản phẩm cá bớp phi lê đông lạnh

- Nghiên cứu ảnh hưởng của việc xông khí CO đến sự phát triển của vi sinh vật.

2. Nội dung 4: Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp bao gói, nhiệt độ và thời gian bảo quản đến sự ôxy hóa acid béo và lipid của cá bớp phi lê đông lạnh

- Đánh giá sự biến đổi về màu sắc, trạng thái cơ thịt và chất lượng cảm quan của cá bớp phi lê đông lạnh theo thời gian bảo quản dưới tác dụng của các phương pháp bao gói và nhiệt độ bảo quản khác nhau

- Sự biến đổi về hóa học của cá bớp phi lê đông lạnh theo thời gian bảo quản ở các chế độ nhiệt độ và phương pháp bao gói khác nhau

- Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp bao gói và nhiệt độ bảo quản đến sự ôxy hóa acid béo và lipid của cá bớp phi lê đông lạnh theo thời gian bảo quản

- Sự biến đổi về sinh vật của cá bớp phi lê đông lạnh dưới tác dụng của phương pháp bao gói, nhiệt độ và thời gian bảo quản

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Sản phẩm của nội dung 3:

- Báo cáo chuyên đề 1: Nghiên cứu sự ảnh hưởng của xông khí CO đến màu sắc, trạng thái cơ thịt và chất lượng cảm quan của cá bớp phi lê đông lạnh

- Báo cáo chuyên đề 2: Nghiên cứu sự biến đổi về hóa học của cá bớp phi lê đông lạnh dưới ảnh hưởng của các chế độ xông khí CO khác nhau

- Báo cáo chuyên đề 3: Nghiên cứu ảnh hưởng của các chế độ xông khí CO đến sự ôxy hóa acid béo, lipid và sự phát triển vi sinh vật của sản phẩm cá bớp phi lê đông lạnh

2. Sản phẩm của nội dung 4:

- Báo cáo chuyên đề 1: Đánh giá sự biến đổi về màu sắc, trạng thái cơ thịt và chất lượng cảm quan của cá bớp phi lê đông lạnh theo thời gian bảo quản dưới tác dụng của các phương pháp bao gói và nhiệt độ bảo quản khác nhau

- Báo cáo chuyên đề 2: Sự biến đổi về hóa học của cá bớp phi lê đông lạnh theo thời gian bảo quản ở các chế độ nhiệt độ và phương pháp bao gói khác nhau

- Báo cáo chuyên đề 3: Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp bao gói và nhiệt độ bảo quản đến sự ôxy hóa acid béo, lipid và sự phát triển vi sinh vật của cá bớp phi lê đông lạnh theo thời gian bảo quản

3. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **105.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu đồng)** trong năm 2015. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2015. Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Nguyễn Văn Minh**

**PGS.TS. Trang Sĩ Trung**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2015

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2015**

**Số: 07/2015/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 1002/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-09: Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá khoang cổ cam *Amphiprion percula* (Lacepede, 1802),**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **PGS. TS. Trang Sĩ Trung** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Tài khoản: 9527.1.1055504 tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hoà

Bên B: **ThS. Trần Văn Dũng**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A00255562 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nghiên cứu kỹ thuật sinh sản nhân tạo cá khoang cổ bố mẹ:

- Chuyên đề 3: Mô tả quá trình phát triển phôi của cá khoang cổ cam trong điều kiện nuôi nhốt.

2. Nghiên cứu ương cá khoang cổ cam giai đoạn ấu trùng và cá giống:

- Chuyên đề 4: Nghiên cứu ảnh hưởng độ mặn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.

- Chuyên đề 6: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.

- Chuyên đề 8: Nghiên cứu thời điểm chuyển đổi thức ăn thích hợp cho ương cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Báo cáo chuyên đề 3: Mô tả quá trình phát triển phôi của cá khoang cổ cam trong điều kiện nuôi nhốt.

2. Báo cáo chuyên đề 4: Nghiên cứu ảnh hưởng độ mặn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.

3. Báo cáo chuyên đề 6: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.

4. Báo cáo chuyên đề 8: Nghiên cứu thời điểm chuyển đổi thức ăn thích hợp cho ương cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.

5. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)** trong năm 2015. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2015.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Trần Văn Dũng**

**PGS.TS. Trang Sĩ Trung**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2015

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2015**

**Số: 08/2015/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 1002/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-13: Nghiên cứu quy trình sản xuất tảo xoắn *Spirulina platensis* (Geitler, 1925) bằng nước biển,**

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **PGS.TS. Trang Sĩ Trung** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Tài khoản: 9527.1.1055504 tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hoà

**Bên B: ThS. Trần Thị Lê Trang,** chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A11726682 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nội dung 3: Nghiên cứu quy trình nuôi sinh khối tảo *S. platensis* bằng nước biển ở quy mô 6 m<sup>2</sup>:

Chuyên đề 7: Nghiên cứu ảnh hưởng của tốc độ sục khí lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*

Chuyên đề 8: Nghiên cứu ảnh hưởng của việc sục khí bổ sung CO<sub>2</sub> lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*

Chuyên đề 9: Nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ thu hoạch lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Sản phẩm của nội dung 3:

- Báo cáo chuyên đề 4: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ ban đầu lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*.

- Báo cáo chuyên đề 5: Nghiên cứu ảnh hưởng của độ sâu nước lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*.

- Báo cáo chuyên đề 7: Nghiên cứu ảnh hưởng của tốc độ sục khí lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*.

- Báo cáo chuyên đề 8: Nghiên cứu ảnh hưởng của việc sục khí bổ sung CO<sub>2</sub> lên sinh

trưởng của tảo *S. platensis*.

- Báo cáo chuyên đề 9: Nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ thu hoạch lên sinh trưởng của tảo

*S. platensis*.

3. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)** trong năm 2015. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2015. Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**  
**HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Trần Thị Lê Trang**

**PGS.TS. Trang Sĩ Trung**



Khánh Hoà, ngày tháng năm 2015

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2015**

**Số: 09/2015/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 1002/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-14: Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản và thăm dò kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo tôm bác sĩ *Lysmata amboinensis* (De Mann, 1888)**,

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **PGS. Trang Sĩ Trung** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Tài khoản: 9527.1.1055504 tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hoà

Bên B: **TS. Lục Minh Diệp**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A00332741 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nội dung 1: Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản của tôm bác sĩ:  
Chuyên đề 1: Nghiên cứu về mùa vụ sinh sản, kích thước sinh sản  
Chuyên đề 2: Nghiên cứu đặc điểm chuyển đổi giới tính của tôm bác sĩ  
Chuyên đề 3: Nghiên cứu các giai đoạn phát triển tuyến sinh dục, hệ số thành thực, sức sinh sản của tôm bác sĩ  
Chuyên đề 4: Đặc điểm các giai đoạn phát phôi và ấu trùng của tôm bác sĩ
2. Nội dung 2: Nghiên cứu nuôi tôm bác sĩ bố mẹ và cho sinh sản:  
Chuyên đề 5: Nghiên cứu loại thức ăn thích hợp cho sinh sản của tôm bác sĩ bố mẹ  
Chuyên đề 6: Nghiên cứu nuôi thành thực tôm bác sĩ bố mẹ và cho sinh sản
3. Nội dung 3: Nghiên cứu ương ấu trùng tôm bác sĩ:  
Chuyên đề 7: Nghiên cứu xác định hệ thống bể nuôi phù hợp cho ương ấu trùng tôm bác sĩ  
Chuyên đề 8: Nghiên cứu một số đặc điểm sinh thái của ấu trùng tôm bác sĩ  
Chuyên đề 9: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn đến tỉ lệ sống và thời gian chuyển giai đoạn của ấu trùng tôm bác sĩ  
Chuyên đề 10: Nghiên cứu ương ấu trùng tôm bác sĩ đến kích thước > 1cm

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Báo cáo chuyên đề 2: Nghiên cứu đặc điểm chuyển đổi giới tính của tôm bác sĩ
  2. Báo cáo chuyên đề 3: Nghiên cứu các giai đoạn phát triển tuyến sinh dục, hệ số thành thực, sức sinh sản của tôm bác sĩ
  3. Báo cáo chuyên đề 4: Đặc điểm các giai đoạn phát phôi và ấu trùng của tôm bác sĩ.
  4. Báo cáo chuyên đề 5: Nghiên cứu loại thức ăn thích hợp cho sinh sản của tôm bác sĩ bố mẹ.
  5. Báo cáo chuyên đề 6: Nghiên cứu nuôi thành thực tôm bác sĩ bố mẹ và cho sinh sản.
  6. Báo cáo chuyên đề 7: Nghiên cứu xác định hệ thống bể nuôi phù hợp cho ương ấu trùng tôm bác sĩ.
  7. Báo cáo chuyên đề 8: Nghiên cứu một số đặc điểm sinh thái của ấu trùng tôm bác sĩ.
  8. Báo cáo chuyên đề 9: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn đến tỉ lệ sống và thời gian chuyển giai đoạn của ấu trùng tôm bác sĩ.
  9. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.
- Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)** trong năm 2015. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thỏa thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2015. Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Lục Minh Diệp**

**PGS.TS. Trang Sĩ Trung**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2015

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2015**

**Số: 10/2015/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 1002/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-12: Phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ,**

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **PGS.TS. Trang Sĩ Trung** Chức vụ: Hiệu trưởng

Tài khoản: 9527.1.1055504 tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hoà

**Bên B: TS. Lê Kim Long**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A00331928 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nội dung 2: Phân tích thực trạng phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ theo hướng tiếp cận phát triển bền vững:

- Mô tả đặc điểm công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

- Đánh giá thực trạng phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ theo hướng tiếp cận phát triển bền vững.

- Phân tích hiệu quả kinh tế - môi trường theo cách tiếp cận nội sinh hóa chất thải gây ô nhiễm vào hàm sản xuất truyền thống của nghề nuôi tôm thẻ chân trắng tại vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

- Đánh giá tiềm năng và các rào cản ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

2. Nội dung 3: Phương hướng và giải pháp phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ:

- Xây dựng ma trận SWOT cho nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

- Xác định phương hướng phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng bền vững tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

- Đề xuất hệ thống giải pháp và mô hình phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Sản phẩm của nội dung 2:

- Báo cáo chuyên đề 8: Đặc điểm công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

- Báo cáo chuyên đề 9: Đánh giá thực trạng phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ theo hướng tiếp cận phát triển bền vững.

- Báo cáo chuyên đề 10: Phân tích hiệu quả kinh tế - môi trường theo cách tiếp cận nội sinh hóa chất thải gây ô nhiễm vào hàm sản xuất truyền thống của nghề nuôi tôm thẻ chân trắng tại vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

- Báo cáo chuyên đề 11: Đánh giá tiềm năng và các rào cản ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

2. Sản phẩm của nội dung 3:

- Báo cáo chuyên đề 12: Ma trận SWOT cho nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

- Báo cáo chuyên đề 13: Phương hướng phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng bền vững tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

- Báo cáo chuyên đề 14: Hệ thống giải pháp và mô hình phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

3. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng)** trong năm 2015. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2015. Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**  
**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Lê Kim Long**

**PGS.TS. Trang Sĩ Trung**

Khánh Hoà, ngày      tháng      năm 2015

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2015**

**Số: 04/2015/HDB**

- Căn cứ quyết định số 1002/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2015 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ "**Giải pháp vượt rào cản xuất khẩu của các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam**",

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **PGS. TS. Trang Sĩ Trung** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Tài khoản: 9527.1.1055504 tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hoà

**Bên B: TS. Nguyễn Thị Trâm Anh**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A00331734 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

- Nội dung 1: Cơ sở lý luận về rào cản xuất khẩu:
  - Tóm lược lý thuyết về rào cản xuất khẩu và các nghiên cứu liên quan đến rào cản xuất khẩu.
  - Xây dựng khung phân tích cho nghiên cứu rào cản xuất khẩu thủy sản.
- Nội dung 2: Phân tích thực trạng và đánh giá ảnh hưởng của các rào cản xuất khẩu đối với các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam:
  - Xây dựng Bộ các bảng câu hỏi điều tra (04 bộ câu hỏi dành cho 04 đối tượng trong chuỗi cung ứng thủy sản xuất khẩu bao gồm: hộ nuôi, người thu mua, công ty chế biến và Vasep).
  - Tập huấn cho các giám sát viên, điều tra viên và tổ chức điều tra dữ liệu.
  - Nhập, xử lý và tính toán số liệu điều tra.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

- Báo cáo chuyên đề 1: Cơ sở lý thuyết về rào cản xuất khẩu và khung nghiên cứu rào cản xuất khẩu cho mặt hàng thủy sản.
- 04 mẫu phiếu điều tra.
- Phiếu điều tra từ các cơ đơn vị, cá nhân được điều tra.
- Báo cáo xử lý số liệu điều tra.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng)** trong năm 2015. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2015.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Nguyễn Thị Trâm Anh**

**PGS.TS. Trang Sĩ Trung**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2015

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2015**

**Số: 01/2015/HDB**

- Căn cứ quyết định số 917/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2014 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2015 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;

- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của dự án: **Nâng cao chất lượng Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang,**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **PGS.TS.Trang Sĩ Trung** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Bên B: **TS. Vũ Văn Xứng**, chủ nhiệm dự án

Địa chỉ: Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A00255562 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nghiên cứu kỹ thuật sinh sản nhân tạo cá khoang cổ bố mẹ:
  - Chuyên đề 1: Thu thập, thuần dưỡng và nuôi vỗ thành thực cá khoang cổ cam bố mẹ.
  - Chuyên đề 2: Mô tả tập tính kết cặp, giao phối, làm tổ, đẻ trứng và chăm sóc trứng.
  - Chuyên đề 3: Mô tả quá trình phát triển phôi của cá khoang cổ cam trong điều kiện nuôi nhốt.
2. Nghiên cứu ương cá khoang cổ cam giai đoạn ấu trùng và cá giống:
  - Chuyên đề 4: Nghiên cứu ảnh hưởng độ mặn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.
  - Chuyên đề 5: Nghiên cứu ảnh hưởng của độ mặn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30-60 ngày tuổi.
  - Chuyên đề 6: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.
  - Chuyên đề 7: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30-60 ngày tuổi.
  - Chuyên đề 8: Nghiên cứu thời điểm chuyển đổi thức ăn thích hợp cho ương cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.
  - Chuyên đề 9: Nghiên cứu thời điểm chuyển đổi thức ăn thích hợp cho ương cá khoang cổ cam từ 15-60 ngày tuổi.
  - Chuyên đề 10: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.
  - Chuyên đề 11: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ ương lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30-60 ngày tuổi.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Báo cáo chuyên đề 1: Thu thập, thuần dưỡng và nuôi vỗ thành thực cá khoang cổ cam bố mẹ.
2. Báo cáo chuyên đề 2: Mô tả tập tính kết cặp, giao phối, làm tổ, đẻ trứng và chăm sóc trứng.
3. Báo cáo chuyên đề 3: Mô tả quá trình phát triển phôi của cá khoang cổ cam trong điều kiện nuôi nhốt.

4. Báo cáo chuyên đề 4: Nghiên cứu ảnh hưởng độ mặn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.
5. Báo cáo chuyên đề 5: Nghiên cứu ảnh hưởng của độ mặn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30-60 ngày tuổi.
6. Báo cáo chuyên đề 6: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.
7. Báo cáo chuyên đề 7: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30-60 ngày tuổi.
8. Báo cáo chuyên đề 8: Nghiên cứu thời điểm chuyển đổi thức ăn thích hợp cho ương cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.
9. Báo cáo chuyên đề 9: Nghiên cứu thời điểm chuyển đổi thức ăn thích hợp cho ương cá khoang cổ cam từ 15-60 ngày tuổi.
10. Báo cáo chuyên đề 10: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0-30 ngày tuổi.
11. Báo cáo chuyên đề 11: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ ương lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30-60 ngày tuổi.
12. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

**Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.**

**Điều 3:** Kinh phí của hợp đồng năm 2014 theo thuyết minh được Bộ GD&ĐT phê duyệt là **403.820.000 đồng (Bốn trăm lẻ ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)**. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 30 tháng 7 năm 2014.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Vũ Văn Xứng**

**PGS.TS. Trang Sĩ Trung**





Khánh Hoà, ngày      tháng      năm 2015

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2015**

**Số: 11/2015/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 1002/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2015 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen **B2015-13-10GEN: Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các loài ốc cối (*Conus spp.*), trai tai tượng (*Tridacna spp.*) và cá ngựa (*Hippocampus spp.*) ven biển Nam Trung Bộ và Nam Bộ, Việt Nam**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **PGS.TS. Trang Sĩ Trung** Chức vụ: Hiệu trưởng

Tài khoản: 9527.1.1055504 tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hoà

Bên B: **TS. Đặng Thuý Bình**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện NC Công nghệ sinh học và Môi trường, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8071046245

Số tài khoản: **711A00333303** Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

**1. Nội dung 1: Khảo sát và thu thập nguồn gen**

- Thu bổ sung nguồn gen các loài ốc cối (4 loài, mỗi loài 10 con).
- Thu mẫu ốc cối loài *Conus vexillum* (30 cá thể/tháng) để nghiên cứu đặc điểm sinh sản.

**2. Nội dung 2: Lưu giữ và bảo tồn nguồn gen**

- Lưu giữ an toàn mẫu vật sống của 04 loài ốc cối (*Conus spp.*), 03 loài trai tai tượng (*Tridacna spp.*), 05 loài cá ngựa (*Hippocampus spp.*) Khảo sát các hình thức nuôi, chế độ chăm sóc.

- Nghiên cứu biến động môi trường, vi sinh vật và các loại bệnh thường gặp trên các nguồn gen (Khảo sát các thông số môi trường, vi sinh vật tổng số và *Vibrio spp.* khảo sát tác nhân gây bệnh).

**3. Nội dung 3: Đánh giá nguồn gen**

- Đánh giá bổ sung đặc điểm sinh sản nguồn gen ốc cối *Conus vexillum*.
- Đánh giá bổ sung 12 nguồn gen đang lưu giữ về sinh trưởng và tỉ lệ sống (4 loài ốc cối, 3 loài trai tai tượng và 5 loài cá ngựa).

**4. Nội dung 4: Tư liệu hoá nguồn gen**

Cập nhật cơ sở dữ liệu (tỉ lệ tăng trưởng, tỉ lệ sống) và bổ sung hồ sơ đối với 12 nguồn gen lưu giữ (4 loài ốc cối, 3 loài trai tai tượng và 5 loài cá ngựa), bổ sung đặc điểm sinh học, sinh sản đối với nguồn gen ốc cối *Conus vexillum*. đăng tải ở trang web của Viện Công nghệ Sinh học và Môi trường, Đại học Nha Trang ([http://www.ntu.edu.vn/viencnshdht/vi\\_vn/nghiencứukhoahoc/detaibaotongen/hosonguongen.aspx](http://www.ntu.edu.vn/viencnshdht/vi_vn/nghiencứukhoahoc/detaibaotongen/hosonguongen.aspx)).

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Mẫu vật sống: 45 con Ốc cối *Conus striatus*, 45 con Ốc cối *Conus textile*, 45 con Ốc cối *Conus vexillum*, 45 con Ốc cối *Conus quercinus*, 40 con Trai tai tượng *Tridacna crocea*, 40 con Trai tai tượng *Tridacna maxima*, 40 con Trai tai tượng *Tridacna squamosa*, 40 con Cá ngựa đen *Hippocampus kuda*, 40 con Cá ngựa ba chấm *H. trimaculatus*, 30 con Cá ngựa gai *H. spinosissimus*, 40 con Cá ngựa vằn (*H. comes*) và 20 con Cá ngựa gai nhọn (*H. histrix*).

2. Báo cáo chuyên đề về biến động môi trường, vi sinh vật và các bệnh thường gặp trên các nguồn gen.

3. Báo cáo chuyên đề về đặc điểm sinh sản ốc cối *Conus vexillum* (với các yêu cầu khoa học cần đạt được nêu trong mục 22 của bản thuyết minh nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen).

4. Báo cáo chuyên đề mức độ tăng trưởng, tỉ lệ sống của các nguồn gen lưu giữ (12 nguồn gen).

5. Báo cáo chuyên đề về dữ liệu cập nhật cho 12 nguồn gen lưu giữ.

6. Cơ sở dữ liệu thông tin và quản lý nguồn gen (cập nhật 12 loài) với các yêu cầu khoa học cần đạt được nêu trong mục 22 của bản thuyết minh nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen.

7. 01 bài báo đăng ở tạp chí khoa học chuyên ngành (Đầy đủ thông tin khoa học liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài).

8. Báo cáo tổng kết toàn diện kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết).

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Điều 3:** Kinh phí của hợp đồng năm 2015 theo thuyết minh được Bộ GD&ĐT phê duyệt là **220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn)**. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 17 tháng 11 năm 2015.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen ban hành kèm theo Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCN - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A  
HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Đặng Thuý Bình**

**PGS.TS. Trang Sĩ Trung**

Khánh Hoà, ngày                      tháng                      năm 2015

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN  
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TẠP CHÍ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ  
THỦY SẢN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG NĂM 2015**

**Số: 01/2015/HDB**

- Căn cứ quyết định số 1002/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho Dự án Nâng cao chất lượng Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang đăng ký triển khai từ năm 2015 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của Dự án "**Nâng cao chất lượng Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang**",

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

Điện thoại: 058.831149; Fax: 058.831147

Đại diện: **PGS. TS. Trang Sĩ Trung** Chức vụ: Hiệu Trưởng

Tài khoản: 9527.1.1055504 tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hoà

**Bên B: TS. Vũ Văn Xứng**, chủ nhiệm dự án

Địa chỉ: Trường Đại học Nha Trang.

Số tài khoản: 711A00250245 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200784158

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Xây dựng qui chế Tạp chí.
2. Xây dựng qui trình quản lý Tạp chí.
3. Giải pháp thu hút bài báo có chất lượng để nâng cao chất lượng Tạp chí.
4. Xây dựng hướng dẫn viết bài theo chuẩn mực quốc tế.
5. Xây dựng qui trình biên tập và xuất bản.
6. Xây dựng và phát triển đội ngũ biên tập viên của Tạp chí.
7. Trao đổi kinh nghiệm tổ chức ban biên tập, phát triển đội ngũ cộng tác viên của các Tạp chí Khoa học có uy tín trong nước.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Báo cáo chuyên đề 1 về xây dựng qui chế Tạp chí và bản qui chế Tạp chí.
  2. Báo cáo chuyên đề 2 về xây dựng qui trình quản lý Tạp chí và bản qui trình quản lý Tạp chí.
  3. Báo cáo chuyên đề 3 về giải pháp thu hút bài báo có chất lượng để nâng cao chất lượng Tạp chí.
  4. Báo cáo chuyên đề 4 về xây dựng hướng dẫn viết bài theo chuẩn mực quốc tế và bản hướng dẫn viết bài theo chuẩn mực quốc tế.
  5. Báo cáo chuyên đề 5 về xây dựng qui trình biên tập và xuất bản và bản qui trình biên tập và xuất bản.
  6. Báo cáo chuyên đề 6 về xây dựng và phát triển đội ngũ biên tập viên của Tạp chí.
- Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 5 năm 2016.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **86.000.000 đồng (Tám mươi sáu triệu đồng)** theo kế hoạch cấp kinh phí của Bộ GD&ĐT. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2015.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**  
**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Vũ Văn Xứng**

**PGS.TS. Trang Sĩ Trung**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2016

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2016**

**Số: 01/2016/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 480/QĐ-BGDĐT ngày 05/02/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-13: Nghiên cứu quy trình sản xuất tảo xoắn *Spirulina platensis* (Geitler, 1925) bằng nước biển,**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Đại diện là: **TS. Khổng Trung Thắng** Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

(Theo giấy uỷ quyền ngày 17/7/2015)

Điện thoại: 058.831149

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa

MST: 4200433424

TK số: 9527.1.1055504 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Bên B: **ThS. Trần Thị Lê Trang**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200801808

Số tài khoản: 711A11726682 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nội dung 3: Nghiên cứu quy trình nuôi sinh khối tảo *S. platensis* bằng nước biển ở quy mô 6 m<sup>2</sup>:

Chuyên đề 7: Nghiên cứu ảnh hưởng của tốc độ sục khí lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*

Chuyên đề 8: Nghiên cứu ảnh hưởng của việc sục khí bổ sung CO<sub>2</sub> lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*

Chuyên đề 9: Nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ thu hoạch lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*.

2. Nội dung 4: Nghiên cứu quy trình thu sinh khối, tạo sản phẩm dạng paste và bột khô tảo *S. platensis* bằng nước biển ở quy mô 6 m<sup>2</sup>

Chuyên đề 10: Nghiên cứu thời điểm thu sinh khối tảo *S. platensis*.

Chuyên đề 11: Nghiên cứu phương pháp thu sinh khối tảo *S. platensis*.

Chuyên đề 12: Nghiên cứu phương pháp tách nước tạo sản phẩm dạng paste tảo *S. platensis*.

Chuyên đề 13: Nghiên cứu phương pháp sấy khô tạo sản phẩm dạng bột tảo *S. platensis*.

3. Nội dung 5: Xây dựng quy trình nuôi thu sinh khối, tạo sản phẩm dạng paste và bột khô tảo *S. platensis* bằng nước biển ở quy mô 24 m<sup>2</sup>

Chuyên đề 14: Thử nghiệm nuôi thu sinh khối tảo, tạo sản phẩm dạng paste và bột khô tảo *S. platensis* bằng nước biển ở quy mô 24 m<sup>2</sup>.

Chuyên đề 15: Nghiên cứu so sánh chất lượng tảo và hiệu quả kinh tế của quy trình nuôi thu sinh khối tảo *S. platensis* trong nước biển so với nuôi trong nước ngọt ở quy mô 24m<sup>2</sup>.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Sản phẩm của nội dung 3:

- Báo cáo chuyên đề 7: Nghiên cứu ảnh hưởng của tốc độ sục khí lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*.

- Báo cáo chuyên đề 8: Nghiên cứu ảnh hưởng của việc sục khí bổ sung CO<sub>2</sub> lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*.

- Báo cáo chuyên đề 9: Nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ thu hoạch lên sinh trưởng của tảo *S. platensis*.

2. Sản phẩm của nội dung 4:

- Báo cáo chuyên đề 10: Nghiên cứu thời điểm thu sinh khối tảo *S. platensis*.

- Báo cáo chuyên đề 11: Nghiên cứu phương pháp thu sinh khối tảo *S. platensis*.

- Báo cáo chuyên đề 12: Nghiên cứu phương pháp tách nước tạo sản phẩm dạng paste tảo *S. platensis*.

- Báo cáo chuyên đề 13: Nghiên cứu phương pháp sấy khô tạo sản phẩm dạng bột tảo *S. platensis*.

3. Sản phẩm nội dung 5:

- Báo cáo chuyên đề 14: Thử nghiệm nuôi thu sinh khối tảo, tạo sản phẩm dạng paste và bột khô tảo *S. platensis* bằng nước biển ở quy mô 24 m<sup>2</sup>.

- Báo cáo chuyên đề 15: Nghiên cứu so sánh chất lượng tảo và hiệu quả kinh tế của quy trình nuôi thu sinh khối tảo *S. platensis* trong nước biển so với nuôi trong nước ngọt ở quy mô 24m<sup>2</sup>.

4. Quyết định giao luận văn, quyết định thành lập hội đồng bảo vệ luận văn và kết quả bảo vệ luận văn của 01 học viên cao học.

5. Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT) và 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt và các sản phẩm của đề tài.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **405.000.000 đồng (Bốn trăm linh năm triệu đồng)** trong năm 2016. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2016. Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**

**ThS. Trần Thị Lê Trang**

**TS. Không Trung Thắng**



Khánh Hoà, ngày tháng năm 2016

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2016**

**Số: 02/2016/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 480/QĐ-BGDĐT ngày 05/02/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-10: Nghiên cứu đặc điểm loài và phương thức lây nhiễm của kí sinh trùng *Perkinsus spp.* ký sinh trên nhuyễn thể tại Việt Nam,**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Đại diện là: **TS. Khổng Trung Thắng** Chức vụ: Phó Hiệu trưởng  
(Theo giấy uỷ quyền ngày 17/7/2015)

Điện thoại: 058.831149

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa

MST: 4200433424

TK số: 9527.1.1055504 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Bên B: **TS. Phạm Quốc Hùng**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200861571

Số tài khoản: 711A 0033 2895 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nội dung 2: Nghiên cứu sự hình thành vòng đời của 1 loài *Perkinsus* ký sinh phổ biến nhất trong nhuyễn thể ở những điều kiện sinh thái khác nhau:

- Nghiên cứu sự hình thành của bào nang bào tử nghỉ trong cơ thể động vật hai mảnh vỏ ở những điều kiện khác nhau.

- Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của nhiệt độ đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*

- Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của pH đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*

- Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của hàm lượng Oxy hòa tan đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*

2. Nội dung 3: Nghiên cứu khả năng gây hại của các giai đoạn khác nhau và con đường cảm nhiễm của kí sinh trùng *Perkinsus spp* trên nghêu Bến Tre và tu hài:

- Nghiên cứu khả năng gây hại của các giai đoạn phát triển khác nhau của kí sinh trùng *Perkinsus spp* lên tu hài (*Lutraria rhynchaena*) và nghêu Bến Tre (*Meretrix lyrata*).

- Nghiên cứu các con đường cảm nhiễm của kí sinh trùng *Perkinsus spp* vào tu hài (*Lutraria rhynchaena*) và nghêu Bến Tre (*Meretrix lyrata*).

3. Nội dung 4: Thí nghiệm xác định phương thức lây truyền của kí sinh trùng *Perkinsus spp*

Nghiên cứu khả năng lây truyền của kí sinh trùng *Perkinsus spp* giữa các vật chủ nhuyễn thể cùng loài và khác loài.

4. Nội dung 5: Thí nghiệm in vitro hiệu quả phòng và trị kí sinh trùng *Perkinsus spp* trong hệ thống tuần hoàn

- Nghiên cứu hiệu quả phòng và trị kí sinh trùng *Perkinsus spp* cho tu hài (*Lutraria rhynchaena*) quy mô phòng thí nghiệm.

- Nghiên cứu hiệu quả phòng và trị kí sinh trùng *Perkinsus spp* cho tu hài (*Lutraria rhynchaena*) nuôi thương phẩm tại Nha Trang.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Nội dung 2: Nghiên cứu sự hình thành vòng đời của 1 loài *Perkinsus* ký sinh phổ biến nhất trong nhuyễn thể ở những điều kiện sinh thái khác nhau:



- Báo cáo chuyên đề 3: Nghiên cứu sự hình thành của bào nang bào tử nghỉ trong cơ thể động vật hai mảnh vỏ ở những điều kiện khác nhau.
- Báo cáo chuyên đề 4: Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của nhiệt độ đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*
- Báo cáo chuyên đề 6: Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của pH đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*
- Báo cáo chuyên đề 7: Nghiên cứu in vitro ảnh hưởng của hàm lượng Oxy hòa tan đến quá trình biến thái của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*
- 2. Nội dung 3: Nghiên cứu khả năng gây hại của các giai đoạn khác nhau và con đường cảm nhiễm của kí sinh trùng *Perkinsus spp* trên nghêu Bến Tre và tu hài:
  - Báo cáo chuyên đề 8: Nghiên cứu khả năng gây hại của các giai đoạn phát triển khác nhau của kí sinh trùng *Perkinsus spp* lên tu hài (*Lutraria rhynchaena*) và nghêu Bến Tre (*Meretrix lyrata*).
  - Báo cáo chuyên đề 9: Nghiên cứu các con đường cảm nhiễm của kí sinh trùng *Perkinsus spp* vào tu hài (*Lutraria rhynchaena*) và nghêu Bến Tre (*Meretrix lyrata*).
- 3. Nội dung 4: Thí nghiệm xác định phương thức lây truyền của kí sinh trùng *Perkinsus spp.*
- Báo cáo chuyên đề 10: Nghiên cứu khả năng lây truyền của kí sinh trùng *Perkinsus spp* giữa các vật chủ nhuyễn thể cùng loài và khác loài.
- 4. Nội dung 5: Thí nghiệm in vitro hiệu quả phòng và trị kí sinh trùng *Perkinsus spp* trong hệ thống tuần hoàn
  - Báo cáo chuyên đề 11: Nghiên cứu hiệu quả phòng và trị kí sinh trùng *Perkinsus spp* cho tu hài (*Lutraria rhynchaena*) quy mô phòng thí nghiệm.
  - Báo cáo chuyên đề 12: Nghiên cứu hiệu quả phòng và trị kí sinh trùng *Perkinsus spp* cho tu hài (*Lutraria rhynchaena*) nuôi thương phẩm tại Nha Trang.
- 8. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.
- 9. Quyết định giao luận văn, quyết định thành lập hội đồng bảo vệ luận văn và kết quả bảo vệ luận văn của 01 học viên cao học.
- 10. Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT) và 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt và các sản phẩm của đề tài.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **336.200.000 đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng)** trong năm 2016. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2016. Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**

**TS. Phạm Quốc Hùng**

**TS. Khổng Trung Thắng**

Khánh Hoà, ngày      tháng      năm 2016

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2016**

**Số: 03/2016/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 480/QĐ-BGDĐT ngày 05/02/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-11: Nghiên cứu quá trình ôxy hóa lipid và acid béo của sản phẩm cá bớp (*Rachycentron canadum*) phi lê trong chế biến và bảo quản đông lạnh,**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Đại diện là: **TS. Khổng Trung Thắng** Chức vụ: Phó Hiệu trưởng  
(Theo giấy uỷ quyền ngày 17/7/2015)

Điện thoại: 058.831149

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa

MST: 4200433424

TK số: 9527.1.1055504 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Bên B: **TS. Nguyễn Văn Minh**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200786356

Số tài khoản: 711A00331533 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

- Nội dung 2: Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ, thời gian bảo quản nguyên liệu trước khi chế biến đến sự ôxy hóa acid béo và lipid của cá bớp
  - Đánh giá sự biến đổi về màu sắc, trạng thái cơ thịt và chất lượng cảm quan của nguyên liệu cá bớp dưới ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian bảo quản
  - Sự biến đổi các thành phần hóa học của cá bớp nguyên liệu theo thời gian bảo quản ở các chế độ nhiệt độ khác nhau
- Nội dung 3: Nghiên cứu ảnh hưởng của việc xông khí CO đến sự ôxy hóa acid béo và lipid của cá bớp phi lê đông lạnh
  - Nghiên cứu sự ảnh hưởng của xông khí CO đến màu sắc, trạng thái cơ thịt và chất lượng cảm quan của cá bớp phi lê đông lạnh
  - Nghiên cứu sự biến đổi về hóa học của cá bớp phi lê đông lạnh dưới ảnh hưởng của các chế độ xông khí CO khác nhau
  - Nghiên cứu ảnh hưởng của các chế độ xông khí CO đến sự ôxy hóa acid béo, lipid và sự phát triển vi sinh vật của sản phẩm cá bớp phi lê đông lạnh
- Nội dung 4: Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp bao gói, nhiệt độ và thời gian bảo quản đến sự ôxy hóa acid béo và lipid của cá bớp phi lê đông lạnh
  - Đánh giá sự biến đổi về màu sắc, trạng thái cơ thịt và chất lượng cảm quan của cá bớp phi lê đông lạnh theo thời gian bảo quản dưới tác dụng của các phương pháp bao gói và nhiệt độ bảo quản khác nhau

- Sự biến đổi về hóa học của cá bớp phi lê đông lạnh theo thời gian bảo quản ở các chế độ nhiệt độ và phương pháp bao gói khác nhau

- Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp bao gói và nhiệt độ bảo quản đến sự ôxy hóa acid béo, lipid và sự phát triển vi sinh vật của cá bớp phi lê đông lạnh theo thời gian bảo quản

4. Nội dung 5: Xây dựng quy trình xử lý và bảo quản nguyên liệu cá bớp tối ưu

Quy trình xử lý và bảo quản nguyên liệu cá bớp tối ưu

5. Nội dung 6: Xây dựng quy trình chế biến và bảo quản cá bớp phi lê đông lạnh tối ưu

Quy trình chế biến và bảo quản cá bớp phi lê đông lạnh tối ưu

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Sản phẩm của nội dung 2: Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ, thời gian bảo quản nguyên liệu trước khi chế biến đến sự ôxy hóa acid béo và lipid của cá bớp

- Báo cáo chuyên đề 1: Đánh giá sự biến đổi về màu sắc, trạng thái cơ thịt và chất lượng cảm quan của nguyên liệu cá bớp dưới ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian bảo quản

- Báo cáo chuyên đề 2: Sự biến đổi các thành phần hóa học của cá bớp nguyên liệu theo thời gian bảo quản ở các chế độ nhiệt độ khác nhau

2. Nội dung 3: Nghiên cứu ảnh hưởng của việc xông khí CO đến sự ôxy hóa acid béo và lipid của cá bớp phi lê đông lạnh

- Báo cáo chuyên đề 1: Nghiên cứu sự ảnh hưởng của xông khí CO đến màu sắc, trạng thái cơ thịt và chất lượng cảm quan của cá bớp phi lê đông lạnh

- Báo cáo chuyên đề 2: Nghiên cứu sự biến đổi về hóa học của cá bớp phi lê đông lạnh dưới ảnh hưởng của các chế độ xông khí CO khác nhau

- Báo cáo chuyên đề 3: Nghiên cứu ảnh hưởng của các chế độ xông khí CO đến sự ôxy hóa acid béo, lipid và sự phát triển vi sinh vật của sản phẩm cá bớp phi lê đông lạnh

3. Nội dung 4: Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp bao gói, nhiệt độ và thời gian bảo quản đến sự ôxy hóa acid béo và lipid của cá bớp phi lê đông lạnh

- Báo cáo chuyên đề 1: Đánh giá sự biến đổi về màu sắc, trạng thái cơ thịt và chất lượng cảm quan của cá bớp phi lê đông lạnh theo thời gian bảo quản dưới tác dụng của các phương pháp bao gói và nhiệt độ bảo quản khác nhau

- Báo cáo chuyên đề 2: Sự biến đổi về hóa học của cá bớp phi lê đông lạnh theo thời gian bảo quản ở các chế độ nhiệt độ và phương pháp bao gói khác nhau

- Báo cáo chuyên đề 3: Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp bao gói và nhiệt độ bảo quản đến sự ôxy hóa acid béo, lipid và sự phát triển vi sinh vật của cá bớp phi lê đông lạnh theo thời gian bảo quản

4. Nội dung 5: Xây dựng quy trình xử lý và bảo quản nguyên liệu cá bớp tối ưu

Báo cáo chuyên đề 1: Quy trình xử lý và bảo quản nguyên liệu cá bớp tối ưu

5. Nội dung 6: Xây dựng quy trình chế biến và bảo quản cá bớp phi lê đông lạnh tối ưu

Báo cáo chuyên đề 1: Quy trình chế biến và bảo quản cá bớp phi lê đông lạnh tối ưu

6. Bài báo khoa học: 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế và 01 bài báo đăng trên tạp chí trong nước.

7. Quyết định giao luận văn, quyết định thành lập hội đồng bảo vệ luận văn và kết quả bảo vệ luận văn của 01 học viên cao học.

8. Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT) và 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt và các sản phẩm của đề tài.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng)** trong năm 2016. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2016.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**

**TS. Nguyễn Văn Minh**

**TS. Khổng Trung Thắng**

Khánh Hoà, ngày      tháng      năm 2016

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2016**

**Số: 04/2016/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 480/QĐ-BGDĐT ngày 05/02/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-09: Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá khoang cổ cam *Amphiprion percula* (Lacepede, 1802)**,

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Đại diện là: **TS. Khổng Trung Thắng**      Chức vụ: Phó Hiệu trưởng  
(Theo giấy uỷ quyền ngày 17/7/2015)

Điện thoại: 058.831149

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa

MST: 4200433424

TK số: 9527.1.1055504 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Bên B: **ThS. Trần Văn Dũng**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thuỷ sản, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8071046654

Số tài khoản: 711A00255562      Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nội dung 1: Nghiên cứu kỹ thuật sinh sản nhân tạo cá bố mẹ

**Chuyên đề 3: Mô tả quá trình phát triển phôi của cá khoang cổ cam trong điều kiện nuôi nhốt.**

2. Nội dung 2: Nghiên cứu ương cá khoang cổ cam giai đoạn ấu trùng và cá giống

*Chuyên đề 5: Nghiên cứu ảnh hưởng độ mặn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30 – 60 ngày tuổi.*

*Chuyên đề 7: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30 - 60 ngày tuổi.*

**Chuyên đề 8: Nghiên cứu thời điểm chuyển đổi thức ăn thích hợp cho ương cá khoang cổ cam giai đoạn 0 – 30 ngày tuổi.**

*Chuyên đề 9: Nghiên cứu thời điểm chuyển đổi thức ăn thích hợp cho ương cá khoang cổ cam giai đoạn 15 – 60 ngày tuổi.*

*Chuyên đề 10: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0 – 30 ngày tuổi.*

*Chuyên đề 11: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30 – 60 ngày tuổi.*

3. Nội dung 3: Nghiên cứu nuôi thương phẩm cá khoang cổ cam

*Chuyên đề 12: Nghiên cứu ảnh hưởng độ mặn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 60 – 120 ngày tuổi.*

*Chuyên đề 13: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 60 - 120 ngày tuổi.*

*Chuyên đề 14: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ nuôi lên cá khoang cổ cam giai đoạn 60 - 120 ngày tuổi.*

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Sản phẩm của nội dung 1: Nghiên cứu kỹ thuật sinh sản nhân tạo cá bố mẹ

*Báo cáo chuyên đề 3: Mô tả quá trình phát triển phôi của cá khoang cổ cam trong điều kiện nuôi nhốt.*

2. Sản phẩm của nội dung 2: Nghiên cứu ương cá khoang cổ cam giai đoạn ấu trùng và cá giống

*Báo cáo chuyên đề 5: Nghiên cứu ảnh hưởng độ mặn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30 - 60 ngày tuổi.*

*Báo cáo chuyên đề 7: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30 - 60 ngày tuổi.*

*Báo cáo chuyên đề 8: Nghiên cứu thời điểm chuyển đổi thức ăn thích hợp cho ương cá khoang cổ cam giai đoạn 0 - 30 ngày tuổi.*

*Báo cáo chuyên đề 9: Nghiên cứu thời điểm chuyển đổi thức ăn thích hợp cho ương cá khoang cổ cam giai đoạn 15 - 60 ngày tuổi.*

*Báo cáo chuyên đề 10: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ lên cá khoang cổ cam giai đoạn 0 - 30 ngày tuổi.*

*Báo cáo chuyên đề 11: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ lên cá khoang cổ cam giai đoạn 30 - 60 ngày tuổi.*

3. Sản phẩm của nội dung 3: Nghiên cứu nuôi thương phẩm cá khoang cổ cam

*Báo cáo chuyên đề 12: Nghiên cứu ảnh hưởng độ mặn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 60 - 120 ngày tuổi.*

*Báo cáo chuyên đề 13: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên cá khoang cổ cam giai đoạn 60 - 120 ngày tuổi.*

*Báo cáo chuyên đề 14: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ nuôi lên cá khoang cổ cam giai đoạn 60 - 120 ngày tuổi.*

4. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

5. Quy trình sản xuất giống cá khoang cổ cam (Cá bố mẹ sinh sản tốt trong điều kiện nuôi nhốt, tỷ lệ thành thực đạt trên 70%; Tỷ lệ sống của cá khoang cổ cam đến giai đoạn giống đạt trên 40%; Được nghiệm thu cấp cơ sở).

6. Quy trình nuôi thương phẩm cá khoang cổ cam (Tỷ lệ sống trên 80%; Được nghiệm thu cấp cơ sở).

7. 200 con cá bố mẹ khoang cổ cam (Khỏe mạnh, thích ứng tốt với điều kiện nuôi nhốt; kích cỡ trên 1,5 cm/con).

8. 3000 con cá giống cá khoang cổ cam là kết quả của sản xuất giống nhân tạo (Khỏe mạnh, thích ứng tốt với điều kiện nuôi nhốt; kích cỡ trên 1,5 cm/con).

9. Quyết định giao luận văn, quyết định thành lập hội đồng bảo vệ luận văn và kết quả bảo vệ luận văn của 01 học viên cao học.

10. Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT) và 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt và các sản phẩm của đề tài.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **415.000.000 đồng (Bốn trăm mười lăm triệu đồng)** trong năm 2016. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2016. Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**

**ThS. Trần Văn Dũng**

**TS. Khổng Trung Thắng**



Khánh Hoà, ngày tháng năm 2016

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2016**

**Số: 05/2016/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 480/QĐ-BGDĐT ngày 05/02/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-14: Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản và thăm dò kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo tôm bác sĩ *Lysmata amboinensis* (De Mann, 1888).**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Đại diện là: **TS. Khổng Trung Thắng** Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

(Theo giấy uỷ quyền ngày 17/7/2015)

Điện thoại: 058.831149

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa

MST: 4200433424

TK số: 9527.1.1055504 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Bên B: **TS. Lục Minh Diệp**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200860909

Số tài khoản: 711A00332741 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

- Nội dung 1: Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản của tôm bác sĩ:  
Chuyên đề 1: Nghiên cứu về mùa vụ sinh sản, kích thước sinh sản  
Chuyên đề 2: Nghiên cứu đặc điểm chuyển đổi giới tính của tôm bác sĩ  
Chuyên đề 3: Nghiên cứu các giai đoạn phát triển tuyến sinh dục, hệ số thành thực, sức sinh sản của tôm bác sĩ  
Chuyên đề 4: Đặc điểm các giai đoạn phát phôi và ấu trùng của tôm bác sĩ
- Nội dung 2: Nghiên cứu nuôi tôm bác sĩ bố mẹ và cho sinh sản:  
Chuyên đề 5: Nghiên cứu loại thức ăn thích hợp cho sinh sản của tôm bác sĩ bố mẹ  
Chuyên đề 6: Nghiên cứu nuôi thành thực tôm bác sĩ bố mẹ và cho sinh sản
- Nội dung 3: Nghiên cứu ương ấu trùng tôm bác sĩ:  
Chuyên đề 7: Nghiên cứu xác định hệ thống bể nuôi phù hợp cho ương ấu trùng tôm bác sĩ  
Chuyên đề 8: Nghiên cứu một số đặc điểm sinh thái của ấu trùng tôm bác sĩ  
Chuyên đề 9: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn đến tỉ lệ sống và thời gian chuyển giai đoạn của ấu trùng tôm bác sĩ  
Chuyên đề 10: Nghiên cứu ương ấu trùng tôm bác sĩ đến kích thước > 1cm

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

- Sản phẩm của nội dung 1: Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản của tôm bác sĩ:  
Chuyên đề 1: Nghiên cứu về mùa vụ sinh sản, kích thước sinh sản  
Chuyên đề 2: Nghiên cứu đặc điểm chuyển đổi giới tính của tôm bác sĩ  
Chuyên đề 3: Nghiên cứu các giai đoạn phát triển tuyến sinh dục, hệ số thành thực, sức sinh sản của tôm bác sĩ  
Chuyên đề 4: Đặc điểm các giai đoạn phát phôi và ấu trùng của tôm bác sĩ
- Sản phẩm của nội dung 2: Nghiên cứu nuôi tôm bác sĩ bố mẹ và cho sinh sản:  
Chuyên đề 5: Nghiên cứu loại thức ăn thích hợp cho sinh sản của tôm bác sĩ bố mẹ



Chuyên đề 6: Nghiên cứu nuôi thành thực tôm bác sĩ bố mẹ và cho sinh sản

3. Sản phẩm của nội dung 3: Nghiên cứu ương ấu trùng tôm bác sĩ:

Chuyên đề 7: Nghiên cứu xác định hệ thống bể nuôi phù hợp cho ương ấu trùng tôm bác sĩ

Chuyên đề 8: Nghiên cứu một số đặc điểm sinh thái của ấu trùng tôm bác sĩ

Chuyên đề 9: Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn đến tỉ lệ sống và thời gian chuyển giai đoạn của ấu trùng tôm bác sĩ

Chuyên đề 10: Nghiên cứu ương ấu trùng tôm bác sĩ đến kích thước > 1 cm

4. 500 con tôm bố mẹ (thành thực sinh dục và sinh sản tốt).

5. 5000 con tôm giống (kích thước > 1 cm là kết quả từ nuôi vỗ và sản xuất giống nhân tạo; khoẻ mạnh, màu sắc như con giống của tôm bác sĩ thu từ tự nhiên- không bị mất sắc tố).

6. Bài báo khoa học: 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế, 01 bài đăng trên tạp chí trong nước.

7. Quyết định giao luận văn, quyết định thành lập hội đồng bảo vệ luận văn và kết quả bảo vệ luận văn của 01 học viên cao học.

8. Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT) và 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt và các sản phẩm của đề tài.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **375.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng)** trong năm 2016. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2016. Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**

**TS. Lục Minh Diệp**

**TS. Khổng Trung Thắng**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2016

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2016**

**Số: 06/2016/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 480/QĐ-BGDĐT ngày 05/02/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ **B2014-13-12: Phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ,**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Đại diện là: **TS. Khổng Trung Thắng** Chức vụ: Phó Hiệu trưởng  
(Theo giấy uỷ quyền ngày 17/7/2015)

Điện thoại: 058.831149

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa

MST: 4200433424

TK số: 9527.1.1055504 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Bên B: **TS. Lê Kim Long**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200803474

Số tài khoản: 711A00331928 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nội dung 1: Cơ sở khoa học về phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng
  - Tổng quan các nghiên cứu liên quan về phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng.
  - Kinh nghiệm trong và ngoài nước về phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng bền vững.
2. Nội dung 2: Phân tích thực trạng phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ theo hướng tiếp cận phát triển bền vững:
  - Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và tiềm năng phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.
  - Mô tả đặc điểm công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.
  - Đánh giá thực trạng phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ theo hướng tiếp cận phát triển bền vững.
  - Phân tích hiệu quả kinh tế - môi trường theo cách tiếp cận nội sinh hóa chất thải gây ô nhiễm vào hàm sản xuất truyền thống của nghề nuôi tôm thẻ chân trắng tại vùng duyên hải Nam Trung Bộ.
  - Đánh giá tiềm năng và các rào cản ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.
3. Nội dung 3: Phương hướng và giải pháp phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ:
  - Xây dựng ma trận SWOT cho nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.
  - Xác định phương hướng phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng bền vững tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.
  - Đề xuất hệ thống giải pháp và mô hình phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Sản phẩm của nội dung 1:

- Báo cáo chuyên đề 5: Tổng quan các nghiên cứu liên quan về phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng.

- Báo cáo chuyên đề 6: Kinh nghiệm trong và ngoài nước về phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng bền vững.

2. Sản phẩm của nội dung 2:

- Báo cáo chuyên đề 7: Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và tiềm năng phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

- Báo cáo chuyên đề 8: Đặc điểm công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

- Báo cáo chuyên đề 9: Đánh giá thực trạng phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ theo hướng tiếp cận phát triển bền vững.

- Báo cáo chuyên đề 10: Phân tích hiệu quả kinh tế - môi trường theo cách tiếp cận nội sinh hóa chất thải gây ô nhiễm vào hàm sản xuất truyền thống của nghề nuôi tôm thẻ chân trắng tại vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

- Báo cáo chuyên đề 11: Đánh giá tiềm năng và các rào cản ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

2. Sản phẩm của nội dung 3:

- Báo cáo chuyên đề 12: Ma trận SWOT cho nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

- Báo cáo chuyên đề 13: Phương hướng phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng bền vững tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

- Báo cáo chuyên đề 14: Hệ thống giải pháp và mô hình phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

3. 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

4. Góp phần đào tạo 01 tiến sĩ: Giấy xác nhận về việc sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài để bảo vệ chuyên đề tiến sĩ (chuyên đề tiến sĩ của thành viên tham gia thực hiện đề tài).

5. Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT) và 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt và các sản phẩm của đề tài.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng)** trong năm 2016. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2016. Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**

**TS. Lê Kim Long**

**TS. Khổng Trung Thắng**

*Khánh Hoà, ngày tháng năm 2016*

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2016**

**Số: 07/2016/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 480/QĐ-BGDĐT ngày 05/02/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2015 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ "**Giải pháp vượt rào cản xuất khẩu của các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam**",

**Bên A: Trường Đại học Nha Trang**

Đại diện là: **TS. Khổng Trung Thắng** Chức vụ: Phó Hiệu trưởng  
(Theo giấy uỷ quyền ngày 17/7/2015)

Điện thoại: 058.831149

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa

MST: 4200433424

TK số: 9527.1.1055504 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

**Bên B: TS. Nguyễn Thị Trâm Anh**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200802304

Số tài khoản: 711A00331734 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nội dung 2: Phân tích thực trạng và đánh giá ảnh hưởng của các rào cản xuất khẩu đối với các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam

- Tổng quan ngành thủy sản và tình hình xuất khẩu thủy sản Việt Nam giai đoạn 2008 – 2013.

- Rào cản phi thuế quan đối với sản phẩm cá tra, cá basa, tôm xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ

- Rào cản phi thuế quan đối với sản phẩm tôm xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản.

- Ảnh hưởng của rào cản phi thuế quan đến chuỗi cung ứng cá tra, cá basa và mặt hàng tôm xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ.

- Ảnh hưởng của rào cản phi thuế quan đến chuỗi cung ứng tôm xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản.

- Phân tích lợi ích chi phí đối với tôm xuất khẩu nếu vượt qua rào cản phi thuế của thị trường Hoa Kỳ.

- Phân tích lợi ích chi phí đối với cá tra cá basa nếu vượt qua rào cản phi thuế của thị trường Hoa Kỳ.

- Phân tích lợi ích chi phí đối với tôm nếu vượt qua rào cản phi thuế của thị trường Nhật Bản.

- Đánh giá chung về thực trạng vượt rào cản xuất khẩu và ảnh hưởng của các rào cản xuất khẩu đối với các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam

2. Nội dung 3: Các giải pháp vượt rào cản xuất khẩu của các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam

Các căn cứ đề xuất giải pháp giúp các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam vượt rào cản xuất khẩu

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Sản phẩm của nội dung 2: Phân tích thực trạng và đánh giá ảnh hưởng của các rào cản xuất khẩu đối với các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam

*Báo cáo chuyên đề 2: Tổng quan ngành thủy sản và tình hình xuất khẩu thủy sản Việt Nam giai đoạn 2008 – 2013.*

*Báo cáo chuyên đề 3: Rào cản phi thuế quan đối với sản phẩm cá tra, cá basa, tôm xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ.*

*Báo cáo chuyên đề 4: Rào cản phi thuế quan đối với sản phẩm tôm xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản.*

*Báo cáo chuyên đề 5: Ảnh hưởng của rào cản phi thuế quan đến chuỗi cung ứng cá tra, cá basa và mặt hàng tôm xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ.*

*Báo cáo chuyên đề 6: Ảnh hưởng của rào cản phi thuế quan đến chuỗi cung ứng tôm xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản.*

*Báo cáo chuyên đề 7: Phân tích lợi ích chi phí đối với tôm xuất khẩu nếu vượt qua rào cản phi thuế của thị trường Hoa Kỳ.*

*Báo cáo chuyên đề 8: Phân tích lợi ích chi phí đối với cá tra cá basa nếu vượt qua rào cản phi thuế của thị trường Hoa Kỳ.*

*Báo cáo chuyên đề 9: Phân tích lợi ích chi phí đối với tôm nếu vượt qua rào cản phi thuế của thị trường Nhật Bản.*

*Báo cáo chuyên đề 10: Đánh giá chung về thực trạng vượt rào cản xuất khẩu và ảnh hưởng của các rào cản xuất khẩu đối với các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam*

2. Sản phẩm của nội dung 3: Các giải pháp vượt rào cản xuất khẩu của các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam

*Báo cáo chuyên đề 11: Các căn cứ đề xuất giải pháp giúp các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam vượt rào cản xuất khẩu.*

3. 01 bài báo được tạp chí trong nước chấp nhận đăng kết quả nghiên cứu.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng)** trong năm 2016. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2016. Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**

**TS. Nguyễn Thị Trâm Anh**

**TS. Không Trung Thắng**

*Khánh Hoà, ngày tháng năm 2016*

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2016**

**Số: 09/2016/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 480/QĐ-BGDĐT ngày 05/02/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2016 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ "**B2016-TSN-04: Nghiên cứu ảnh hưởng của cộng đồng đến phát triển bền vững du lịch biển đảo duyên hải miền Trung**",

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Đại diện là: **TS. Khổng Trung Thắng** Chức vụ: Phó Hiệu trưởng  
(Theo giấy uỷ quyền ngày 17/7/2015)

Điện thoại: 058.831149

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa

MST: 4200433424

TK số: 9527.1.1055504 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Bên B: **TS. Lê Chí Công**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200783997

Số tài khoản: 711A00331864 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nội dung 1: Cơ sở lý luận về phát triển du lịch bền vững và vai trò của cộng đồng trong phát triển bền vững du lịch biển đảo

- Khái niệm, vai trò, ý nghĩa và nguyên tắc phát triển bền vững.
- Khái niệm về phát triển du lịch bền vững.
- Các chỉ tiêu đánh giá phát triển du lịch bền vững.
- Một số đặc trưng của du lịch biển đảo hướng đến phát triển bền vững.
- Khái niệm, vai trò cộng đồng địa phương trong phát triển bền vững du lịch biển đảo
- Yếu tố ảnh hưởng (tích cực/tiêu cực) của cộng đồng địa phương trong phát triển bền vững du lịch biển đảo.
- Tổng quan về phương pháp nghiên cứu vai trò của cộng đồng trong phát triển bền vững du lịch biển đảo.

2. Nội dung 2: Phân tích vai trò của cộng đồng trong phát triển bền vững du lịch biển đảo các tỉnh duyên hải miền Trung thời gian qua

Xây dựng bảng câu hỏi điều tra

Tập huấn cho các giám sát viên, điều tra viên và tổ chức điều tra dữ liệu



**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Báo cáo tổng quan về phát triển bền vững và vai trò của cộng đồng trong phát triển bền vững du lịch biển đảo.
2. Mẫu phiếu điều tra
3. Tài liệu hướng dẫn thu thập thông tin
4. 01 bài báo được tạp chí trong nước chấp nhận đăng kết quả nghiên cứu.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)** trong năm 2016. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2016.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**

**TS. Lê Chí Công**

**TS. Khổng Trung Thắng**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2016

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2016**

**Số: 10/2016/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 480/QĐ-BGDĐT ngày 05/02/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2016 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ "**B2016-TSN-02: Thiết kế, chế tạo thiết bị cảnh báo sự cố hệ thống động lực tàu cá xa bờ**",

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Đại diện là: **TS. Khổng Trung Thắng** Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

(Theo giấy uỷ quyền ngày 17/7/2015)

Điện thoại: 058.831149

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa

MST: 4200433424

TK số: 9527.1.1055504 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Bên B: **TS. Phùng Minh Lộc**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Khoa Kỹ thuật Giao thông, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200860024

Số tài khoản: 711A00332161 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nội dung 1: Điều tra, khảo sát hệ động lực trên tàu cá xa bờ thường gặp (công suất từ 400CV trở lên)

- *Điều tra phân loại hệ động lực tàu cá xa bờ và các sự cố thường gặp*

- *Lập hồ sơ kỹ thuật hệ động lực (máy chính, hộp số, hệ trục chân vịt) trên tàu cá xa bờ thường gặp*

2. Nội dung 2: Giải pháp kỹ thuật cảnh báo sự cố cho hệ động lực tàu cá xa bờ

- *Cơ sở lý thuyết về các thông số cần cảnh báo và ngưỡng cảnh báo sự cố cho hệ động lực tàu cá*

- *Nghiên cứu phương án cảnh báo sự cố cho hệ động lực tàu cá xa bờ*

3. Nội dung 3: Thiết kế thiết bị cảnh báo sự cố hệ động lực tàu cá xa bờ

- *Thiết kế kỹ thuật thiết bị cảnh báo sự cố hệ động lực tàu cá xa bờ*

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Sản phẩm của nội dung 1: Điều tra, khảo sát hệ động lực trên tàu cá xa bờ thường gặp (công suất từ 400CV trở lên)

- *Báo cáo kết quả điều tra hệ động lực tàu cá xa bờ về bố trí hệ động lực và sự cố thường gặp*

- *Hồ sơ kỹ thuật hệ động lực (máy chính, hộp số, hệ trục chân vịt) trên tàu cá xa bờ thường gặp*

2. Nội dung 2: Giải pháp kỹ thuật cảnh báo sự cố cho hệ động lực tàu cá xa bờ

- *Báo cáo khoa học về cơ sở lý thuyết về các thông số cần giám sát an toàn kỹ thuật và ngưỡng cảnh báo sự cố cho hệ động lực tàu cá thường gặp*

- *Phương án cảnh báo sự cố cho hệ động lực tàu cá xa bờ thường gặp*



3. Nội dung 3: Thiết kế thiết bị cảnh báo sự cố hệ động lực tàu cá xa bờ  
*Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thiết bị cảnh báo sự cố hệ động lực tàu cá xa bờ*

4. 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên Tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **94.000.000 đồng (Chín mươi bốn triệu đồng)** trong năm 2016. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2016.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**

**TS. Phùng Minh Lộc**

**TS. Khổng Trung Thắng**

Khánh Hoà, ngày      tháng      năm 2016

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2016**

**Số: 11/2016/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 480/QĐ-BGDĐT ngày 05/02/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2016 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ "**B2016-TSN-01: Nghiên cứu rong tảo phụ sinh (*Epiphyte algae*) trên rong sụn (*Kappaphycus alvarezii*) nuôi trồng tại Khánh Hòa và Ninh Thuận**",

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Đại diện là: **TS. Khổng Trung Thắng** Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

(Theo giấy uỷ quyền ngày 17/7/2015)

Điện thoại: 058.831149

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa

MST: 4200433424

TK số: 9527.1.1055504 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Bên B: **ThS. Khúc Thị An**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Công nghệ sinh học và Môi trường, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200841550

Số tài khoản: 711A00331221 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nội dung 1: Nghiên cứu thành phần loài, mật độ sinh trưởng của rong tảo phụ sinh trên rong sụn trồng

- Nghiên cứu tình hình nhiễm rong tảo phụ sinh trên rong sụn trồng trên rong sụn theo mùa vụ trồng trong năm.

- Mô tả triệu chứng của các loài rong tảo phụ sinh và xác định mật độ sinh trưởng của rong tảo phụ sinh trên rong sụn theo mùa vụ trồng trong năm.

- Phân loại và định danh các loài rong tảo phụ sinh trên rong sụn bằng phương pháp hình thái và mô học theo mùa vụ trồng trong năm.

2. Nội dung 2: Nghiên cứu điều kiện môi trường và kỹ thuật trồng chủ yếu liên quan đến hình thành và phát triển của rong tảo phụ sinh.

- Nghiên cứu điều kiện môi trường (ánh sáng, độ mặn, nồng độ oxy hòa tan...) đến sự hình thành và phát triển của rong tảo phụ sinh theo mùa vụ trồng trong năm.

- Nghiên cứu kỹ thuật trồng tại các vùng nuôi liên quan đến hình thành và phát triển của rong tảo phụ sinh theo mùa vụ trồng trong năm.

3. Nội dung 3: Nghiên cứu khả năng gây hại của rong tảo phụ sinh đến phát triển, sinh trưởng của rong sụn

- Nghiên cứu khả năng gây hại của rong tảo phụ sinh đến phát triển, sinh trưởng của rong sụn theo mùa vụ trồng trong năm.

- Nghiên cứu khả năng gây hại của rong tảo phụ sinh đến chất lượng của rong sụn theo mùa vụ trồng trong năm.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Nội dung 1: Nghiên cứu thành phần loài, mật độ sinh trưởng của rong tảo phụ sinh trên rong sụn trồng

- *Nghiên cứu tình hình nhiễm rong tảo phụ sinh trên rong sụn trồng trên rong sụn theo mùa vụ trồng trong năm.*

- *Mô tả triệu chứng của các loài rong tảo phụ sinh và xác định mật độ sinh trưởng của rong tảo phụ sinh trên rong sụn theo mùa vụ trồng trong năm.*

- *Phân loại và định danh các loài rong tảo phụ sinh trên rong sụn bằng phương pháp hình thái và mô học theo mùa vụ trồng trong năm.*

2. Nội dung 2: Nghiên cứu điều kiện môi trường và kỹ thuật trồng chủ yếu liên quan đến hình thành và phát triển của rong tảo phụ sinh.

- *Nghiên cứu điều kiện môi trường (ánh sáng, độ mặn, nồng độ oxy hòa tan...) đến sự hình thành và phát triển của rong tảo phụ sinh theo mùa vụ trồng trong năm.*

- *Nghiên cứu kỹ thuật trồng tại các vùng nuôi liên quan đến hình thành và phát triển của rong tảo phụ sinh theo mùa vụ trồng trong năm.*

3. Nội dung 3: Nghiên cứu khả năng gây hại của rong tảo phụ sinh đến phát triển, sinh trưởng của rong sụn

- *Nghiên cứu khả năng gây hại của rong tảo phụ sinh đến phát triển, sinh trưởng của rong sụn theo mùa vụ trồng trong năm.*

- *Nghiên cứu khả năng gây hại của rong tảo phụ sinh đến chất lượng của rong sụn theo mùa vụ trồng trong năm.*

4. 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **81.000.000 đồng (Tám mươi một triệu đồng)** trong năm 2016. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thỏa thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2016. Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**

**ThS. Khúc Thị An**

**TS. Không Trung Thắng**

Khánh Hoà, ngày            tháng            năm 2016

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2016**

**Số: 12/2016/HĐB**

- Căn cứ quyết định số 480/QĐ-BGDĐT ngày 05/02/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đăng ký triển khai từ năm 2016 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;

- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài cấp Bộ "**B2016-TSN-03: Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống tôm cảnh Harlequin (*Hymenocera picta* Dana, 1852)**",

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Đại diện là: **TS. Khổng Trung Thắng**      Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

(Theo giấy uỷ quyền ngày 17/7/2015)

Điện thoại: 058.831149

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa

MST: 4200433424

TK số: 9527.1.1055504 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Bên B: **ThS. Đoàn Xuân Nam**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8057962422

Số tài khoản: 711A00375674 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Nghiên cứu tập tính sinh sản và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả ương ấu trùng tôm cảnh Harlequin.

2. Nghiên cứu mô tả tập tính sinh sản của tôm bố mẹ.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Báo cáo về kết quả thu thập, thuần dưỡng, nuôi vỗ thành thực và cho đẻ tôm bố mẹ

2. Báo cáo mô tả chi tiết các tập tính sinh sản của tôm bố mẹ

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **94.000.000 đồng (Chín mươi tư triệu đồng)** trong năm 2016. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2016.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sản phẩm của bên B được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ nghiệm thu coi là chứng từ để thanh lý hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT - Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**

**ThS. Đoàn Xuân Nam**

**TS. Khổng Trung Thắng**

Khánh Hoà, ngày            tháng            năm 2016

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM NĂM 2016**

**Số: 14/2016/HDDA**

- Căn cứ quyết định số 480/QĐ-BGDĐT ngày 05/02/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của dự án **B2014-13-01DA: Xây dựng mô hình áp, ương nuôi ấu trùng và cá giống cá chim vây vàng (*Trachinotus blochii*, Lacepede 1801) tại khu vực Bắc Trung Bộ,**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Đại diện là: **TS. Khổng Trung Thắng** Chức vụ: Phó Hiệu trưởng  
(Theo giấy uỷ quyền ngày 17/7/2015)

Điện thoại: 058.831149

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa

MST: 4200433424

TK số: 9527.1.1055504 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Bên B: **PGS.TS. Lại Văn Hùng**, chủ nhiệm dự án

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200859251

Số tài khoản: 711A00329998 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Tiếp tục hoàn thiện quy trình sản xuất giống cá chim vây vàng tại khu vực Bắc Trung bộ.
2. Tiếp tục tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất giống cá chim vây vàng cho cơ sở tiếp nhận và người dân.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. 01 Quy trình ương ấp và ương nuôi cá chim vây vàng tại khu vực Bắc Trung Bộ (tỷ lệ nở  $\geq 70\%$ , tỷ lệ sống của cá bột lên cá hương  $\geq 10\%$ , tỷ lệ sống cá hương lên cá giống  $\geq 80\%$  và tỷ lệ dị hình ở cá giống  $\leq 3,0\%$ ).
2. 01 Mô hình sản xuất giống cá chim vây vàng (Quy mô 0,5 – 1,0 triệu cá giống/năm, có lãi, đảm bảo an toàn sinh học).
3. 50000 cá chim vây vàng giống (cá có kích cỡ 4-5 cm/con).
4. 10-15 cán bộ kỹ thuật được đào tạo cán bộ kỹ thuật về sản xuất và nuôi thương phẩm cá chim vây vàng và 50 ngư dân được tập huấn về kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá chim vây vàng (Thành thạo kỹ thuật về sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá chim vây vàng).
5. 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản.
6. Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của dự án (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT) và 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt và các sản phẩm của dự án.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng)** trong năm 2016. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2016.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT-Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**

**PGS.TS. Lại Văn Hùng**

**TS. Khổng Trung Thắng**

Khánh Hoà, ngày      tháng      năm 2016

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM NĂM 2016**

**Số: 15/2016/HDDA**

- Căn cứ quyết định số 480/QĐ-BGDĐT ngày 05/02/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ chuyên tiếp từ năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của dự án **B2014-13-02DA: Xây dựng mô hình nuôi tôm he chân trắng (*Litopenaeus vannamei* Boone, 1931) ở Bắc Trung Bộ,**

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Đại diện là: **TS. Khổng Trung Thắng**      Chức vụ: Phó Hiệu trưởng  
(Theo giấy uỷ quyền ngày 17/7/2015)

Điện thoại: 058.831149

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa

MST: 4200433424

TK số: 9527.1.1055504 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Bên B: **TS. Nguyễn Tân Sỹ**, chủ nhiệm dự án

Địa chỉ: Viện Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200861596

Số tài khoản: 711A00332911 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Tiếp tục xây dựng mô hình nuôi tôm he chân trắng ở Bắc Trung Bộ.
3. Tiếp tục chuyển giao kỹ thuật nuôi tôm he chân trắng cho cán bộ kỹ thuật và người nuôi ở Bắc Trung Bộ.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. 01 Quy trình công nghệ nuôi tôm he chân trắng ở Bắc Trung Bộ (Năng suất 12-15 tấn/ha, kích thước 50-80 con/kg, tỷ lệ sống 65-80%).
2. 01 mô hình nuôi tôm he chân trắng ở Bắc Trung Bộ (). Qui mô 1,5 - 2 ha, năng suất 12-15 tấn/ha/vụ.
3. (15-20) tấn tôm thương phẩm (Kích thước 50-80 con/kg).
4. 40-60 cán bộ kỹ thuật được tập huấn về kỹ thuật nuôi tôm he chân trắng (Thành thạo kỹ thuật nuôi tôm he chân trắng).
5. 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản.
6. Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của dự án (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT) và 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt và các sản phẩm của dự án.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2016.



**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng)** trong năm 2016. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2016.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT-Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**

**TS. Nguyễn Tấn Sỹ**

**TS. Khổng Trung Thắng**

Khánh Hoà, ngày                      tháng                      năm 2016

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM NĂM 2016**

**Số: 13/2016/HDDA**

- Căn cứ quyết định số 480/QĐ-BGDĐT ngày 05/02/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ hạn mức kinh phí cấp cho dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2015 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt;
- Sau khi xem xét mục tiêu, nội dung nghiên cứu của dự án "**Hoàn thiện quy trình sản xuất hệ thống lưới Đăng khai thác cá thu ở vùng biển Khánh Hòa**",

Bên A: **Trường Đại học Nha Trang**

Đại diện là: **TS. Khổng Trung Thắng** Chức vụ: Phó Hiệu trưởng  
(Theo giấy uỷ quyền ngày 17/7/2015)

Điện thoại: 058.831149

Địa chỉ: 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa

MST: 4200433424

TK số: 9527.1.1055504 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Bên B: **TS. Trần Đức Phú**, chủ nhiệm đề tài

Địa chỉ: Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 4200786331

Số tài khoản: 711A00330896 Tại ngân hàng: Công thương tỉnh Khánh Hoà.

đã thoả thuận như sau:

**Điều 1:** Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể dưới đây:

1. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ thiết kế hệ thống lưới với các yêu cầu về chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật nêu trong Phụ lục 2 - của hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ký ngày 10/4/2015.
2. Tiếp tục hoàn thiện qui trình lắp đặt hệ thống lưới Đăng.
3. Hoàn thiện qui trình kỹ thuật khai thác cá bằng hệ thống lưới Đăng.
4. Biên soạn tài liệu đào tạo tập huấn cho cán bộ chuyên ngành.
5. Sản xuất và lắp đặt 01 hệ thống lưới Đăng.
6. Đào tạo nhân lực: 60 học viên là cán bộ và ngư dân thành thạo qui trình sản xuất hệ thống lưới Đăng và 01 thạc sĩ.

**Điều 2:** Bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm khoa học sau đây:

1. Hồ sơ thiết kế kết cấu khung lưới Đăng với các yêu cầu về chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật nêu trong Phụ lục 2 - của hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ký ngày 10/4/2015.
2. Hồ sơ thiết kế chuồng lưới Đăng cải tiến với các yêu cầu về chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật nêu trong Phụ lục 2 - của hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ký ngày 10/4/2015.
3. Quy trình kỹ thuật chế tạo hệ thống lưới Đăng với các yêu cầu về chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật nêu trong Phụ lục 2 - của hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ký ngày 10/4/2015.

4. Quy trình kỹ thuật khai thác lưới ĐĂNG với các yêu cầu về chi tiêu kinh tế - kỹ thuật nêu trong Phụ lục 2 - của hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ký ngày 10/4/2015.

5. 01 hệ thống lưới ĐĂNG với các yêu cầu về chi tiêu kinh tế - kỹ thuật nêu trong Phụ lục 2 - của hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ký ngày 10/4/2015.

6. Tài liệu về sản xuất và hướng dẫn sử dụng lưới ĐĂNG (Đầy đủ, dễ đọc, dễ hiểu và dễ sử dụng).

7. Quyết định giao luận văn, quyết định thành lập hội đồng bảo vệ luận văn và kết quả bảo vệ luận văn của 01 học viên cao học ngành Khai thác Thủy sản.

8. 60 học viên là cán bộ và ngư dân nắm được quy trình kỹ thuật khai thác lưới ĐĂNG

9. 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản.

10. Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của dự án (09 bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT) và 02 đĩa CD chứa nội dung báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt và các sản phẩm của dự án.

Thời gian nộp sản phẩm trước ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Điều 3:** Bên A cấp cho bên B số tiền là **300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)** trong năm 2016. Bên B có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo số tiền được Bộ GD&ĐT cấp và quyết toán chứng từ chi tiêu với phòng KH-TC theo quy định.

**Điều 4:** Hai bên thoả thuận việc kiểm tra thực hiện hợp đồng vào ngày 15 tháng 7 năm 2016.

Ngoài thời điểm trên, bên A sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất (nếu thấy cần thiết). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề nảy sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

**Điều 5:** Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ghi ở Điều 1 và Điều 2, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định về quản lý dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 6:** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**Điều 7:** Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng này làm thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi đến Vụ KHCNMT-Bộ GD&ĐT để báo cáo.

**BÊN B**

**BÊN A**

**TS. Trần Đức Phú**

**TS. Khổng Trung Thắng**